

LÃO, TRANG GIẢN LƯỢC

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



Mục Lục

[Chương 1](#): Tìm Hiểu về Lão, Trang

[Chương 2](#): Trang Tử và Nam Hoa Kinh

[Chương 3](#): Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên

Chương 1

TÌM HIỂU VỀ LÃO, TRANG

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

[Chương 2](#): Trang Tử và Nam Hoa Kinh

[Chapter 3](#): Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên



Song song với đạo Phật, đạo Khổng, Đạo Lão là một đạo có tầm ảnh hưởng rất lớn đến dân chúng Trung Hoa và Việt Nam.

Cho nên dành ít thì giờ để khảo sát Lão Trang, thiết tưởng không phải là một điều vô ích.

Trong bài này tôi sẽ lần lượt thuyết trình về:

1. [Cái nhìn bao quát về đạo Lão](#).
2. [Tinh hoa Lão Trang](#).

3. [Những biến thái của đạo Lão qua các thời đại.](#)

4. [Những điều ta có thể học hỏi nơi Lão, Trang.](#)

Sau cùng là [Kết luận](#)

I. CÁI NHÌN BAO QUÁT VỀ LÃO TRANG

Người có công sáng lập ra đạo Lão dĩ nhiên là đức Lão Tử.

Ngài tên thật là Lý Nhĩ, người nước Sở. Ngài sinh năm nào, mất năm nào, hiện nay các học giả vẫn còn bàn cãi. Phái thì cho rằng Ngài sinh ra trước đức Khổng. Phái thì cho rằng Ngài sinh ra sau thời đức Khổng. Học giả Henri Doré cho rằng Ngài sinh khoảng năm 584 và mất vào khoảng năm 500. Và cuộc hội kiến với Khổng tử được coi là vào năm 503.

Trong thiên Dưỡng sinh chủ của Nam Hoa Kinh, Trang Tử chép Ngài đã chết. Nhưng theo đà thời gian, các tín đồ đạo Lão tin rằng Ngài bất tử. Sử gia Tư Mã Thiên sống sau Trang Tử khoảng 200 năm đã chép rằng lúc cuối đời, Ngài qua ải quan rồi không biết đã đi về đâu.

Học thuyết của Ngài sau này đã được Liệt Tử (Liệt Ngự Khẩu, khoảng 430–349), Trang Tử (Trang Chu, khoảng 360–280) làm cho sáng tỏ hơn. Trang Tử có tiếng hơn Liệt Tử nhiều, vì thế mà đạo Lão sau này còn được gọi là đạo Lão Trang.

Tuy nhiên để tăng uy tín cho đạo Lão, nhiều người còn gọi đó là đạo Hoàng Lão. Tức là muốn nói đạo Lão đã được Hoàng đế (– 2697) và Lão Tử sáng lập.

Ở Việt Nam hiện nay, đạo Lão có thể được gọi bằng những danh hiệu sau đây:

- Đạo Lão
- Lão giáo
- Đạo giáo
- Hoàng Lão
- Lão Trang

Đạo lão, thoát kỳ thủy chỉ là một triết học, một nghệ thuật sống, một phương pháp tu luyện giải thoát dành cho một vài ẩn sĩ, nhưng từ thời Hán (Tây Hán: 206 tcn–23 cn; Đông Hán: 25–220 cn) với sự canh tân của Trương Đạo Lăng (chết năm 156) thuộc dòng dõi Trương Lương, vị quân sư lỗi lạc của vua Hán Cao Tổ (206–195) và của các anh em họ Trương cùng là con cháu sau này như Trương Giác, Trương Bảo, Trương Lương, Trương Lỗ, Trương Tu thời Tam Quốc (220–280) và của Cát Huyền (229–251), Trịnh Tư Viễn (cuối thế kỷ 3), Khẩu Khiêm Chi (423), Cát Hồng Bào Phác Tử (281–340), đạo Lão đã trở thành một đạo giáo phổ cập vào quần chúng với các cuộc tế lễ, kinh kệ sám hối, công cộng, bùa chú, phương thuật v.v... Trương Giác, Trương Lỗ thời Tam Quốc suýt lật đổ được triều đình, và cuộc khởi nghĩa của Trương Giác được mệnh danh là giặc Khăn Vàng.

Các vua chúa đời nhà Đường (618–907) nhận Lý Lão quân là tổ phụ vì thế nên rất trọng vọng các đạo sĩ, lập đền thờ Thái Nhất và Ngũ Đế, cùng Lý Lão quân, cố gắng đi tìm tòi thần tiên để mong tiếp xúc. Nhiều vua Đường đã uống linh dược để mong được trường sinh. Các vua Hiến Tông (806–821), Mục Tông (821–826), Vũ Tông (841–847), Tuyên Tông (847–860) đã điên loạn, hay đã tử vong vì linh đan của các đạo sĩ.

Các vua đời nhà Tống cũng rất trọng vọng đạo Lão. Năm 1015, Tống Chân Tông phong cho Trương Chính Tùy, cháu chắt Trương Đạo Lăng làm thiên sư, và ân tứ cho cả vùng núi Long Hồ Sơn.

Con cháu Trương Đạo Lăng từ đó được kế thế làm Thiên Sư và được thừa hưởng vùng núi Long Hồ

Sơn. Vùng Long Hồ Sơn mãi đến thời Trung Hoa Dân Quốc mới bị quốc hữu hóa.

Đến đời nhà Nguyên (1260–1367), Nguyên Thế Tổ năm 1275 cũng phong cho Trương Tống Diễn làm Thiên Sư, nhưng đến năm 1281, nhân vụ kiện giữa Phật giáo và Lão giáo về quyển Hóa Hồ Kinh của Vương Phù (thế kỷ IV) – Hóa Hồ Kinh cho rằng sau khi Lão Tử đi qua ải Hàm Cốc đã sang Thiên Trúc để dạy đạo cho đức Phật – Nguyên Thế Tổ đã truyền đốt hết các sách đạo Lão, ngoại trừ quyển Đạo Đức Kinh.

Nhà Minh cũng không ủng hộ đạo Lão là bao lắm. Thời vua Vũ Tông (1506–1521) và thời vua Thế Tông (1522– 1566) đạo Lão đã cho in lại bộ Đạo Tạng. Bộ Đạo Tạng tức là toàn bộ thư tịch về đạo Lão gồm tất cả là 1464 bộ lớn nhỏ. Ở Việt Nam, không thấy đâu có được toàn bộ Đạo Tạng, chỉ thấy ít nhiều quyển sách lẻ tẻ về Đạo Lão. Ngoài các quyển Đạo Đức Kinh của Lão Tử, Xung Hư Chân Kinh của Liệt Tử, Nam Hoa Kinh của Trang Tử, ta còn thấy ít nhiều cuốn sách danh tiếng khác như: Tham Đồng Khế của Ngụy Bá Dương, Huỳnh Đình Kinh, Âm Phù Kinh, Thanh Tĩnh Kinh, Tính Mệnh Khuê Chỉ, v.v...

Đến đời nhà Thanh đạo Lão cũng không được hâm mộ.

Ngày nay, ở Đài Loan đạo Lão vẫn còn thịnh hành. Tất cả có 86 giáo phái, hoặc tổ chức đạo Lão được chính quyền bảo trợ, nhưng có 6 môn phái nổi bật nhất. Đó là:

1. Phái Chính Nhất hay phái Thiên Sư thuộc Long Hồ Sơn ở Giang Tây xưa.
2. Phái Mao Sơn với hai loại pháp môn: nội luyện theo Huỳnh Đình Kinh và võ thuật theo Kỳ Môn Độn Giáp.
3. Phái Thái Cực thuộc Võ Đương Sơn xưa với pháp môn tu luyện theo truyền thống Trương Tam Phong, và pháp môn võ thuật trừ tà ma.
4. Phái Toàn Chân tu luyện theo tôn chỉ của Vương Trùng Dương.
5. Phái Thần Tiêu.
6. Phái Lữ Sơn thiên về bí thuật giống như phái Chân Ngôn của Phật giáo.

Ở Việt Nam ta đạo Lão thường được biết nhiều về phương diện phù thủy, pháp môn. Nhưng thời Pháp thuộc, người Pháp đã chém giết rất nhiều thầy phù thủy, nên ngày nay ảnh hưởng Lão giáo không còn mấy mạnh trong dân gian. Trong mấy chục năm gần đây, ở miền Nam Việt Nam Lão giáo lại được phục hồi, và đứng vào hàng Tam Giáo trong các đạo Cao Đài, hay Tam Tông Miếu.

II. TINH HOA LÃO TRANG

Những người đại diện chân chính cho đạo Lão vẫn là:

- Lão Tử với quyển Đạo đức Kinh.
- Liệt Tử với Xung Hư Chân Kinh.
- Trang Tử với Nam Hoa Kinh.

Vậy muốn tìm hiểu tinh hoa Đạo Lão, ta phải đọc 3 tác phẩm nói trên. Ba tác phẩm nói trên xưa nay nổi tiếng là kỳ bí, khó hiểu, nhưng nếu chúng ta có ít nhiều quan niệm then chốt dẫn lộ để đi vào những tác phẩm ấy, chúng sẽ trở nên giản dị.

Sau đây là những quan niệm then chốt ấy:

A. Lão Trang, thay vì chấp nhận rằng vũ trụ này là một tác phẩm do Hóa Công tạo dựng nên, đã chủ trương rằng vũ trụ này do một Nguyên lý phóng phát ra.

Nguyên lý ấy siêu việt, tuyệt đối, vô biên tế, vô cùng tận, là căn nguyên vạn hữu, vừa bao dung lại vừa ẩn áo giữa lòng vạn hữu, vô thủy vô chung, không bút nào tả cho xiết, không tên nào gọi cho vừa. Lão

Trang tạm gọi nguyên lý ấy là Đạo.

Nơi chương 25 của Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết:

Có một vật an nhiên tự hữu,
Trước đất trời, vĩnh cửu tự thành.
Tịch liêu vắng ngắt vắng tanh,
Một mình mình biết, một mình mình hay.
Muôn vàn chẳng chút đổi thay,
Đó đây quanh khắp đó đây chẳng chồn.
Sinh muôn vật, mẹ muôn thiên hạ,
Tính danh Ngài ta há biết sao?
Gọi liêu là Đạo, xưng ào là to.
Vì quá to nên xa thăm thẳm,
Thăm thẳm xa mà vẫn gần kề.
Đạo to, to lớn muôn bề...

Nơi chương I của Đạo Đức Kinh, Lão Tử cũng đã bàn ngay về Đạo. Xin dịch thoát nghĩa như sau:

Hoá công hồ dễ đặt tên,
Khuôn thiên hồ dễ mà đem luận bàn.
Không tên sáng tạo thế gian,
Có tên làm mẹ muôn vạn thụ sinh.
Tịch nhiên cho thấy uy linh,
Hiển dương cho thấy công trình vận vi,
Hai phương diện một Hóa Nhi,
Huyền linh khôn xiết huyền vi khôn lường,
Ngài là chúng diệu chi môn,
Cửa thiên phát xuất mọi nguồn huyền vi...

Trang Tử nơi chương Đại Tông Sư đã bàn về Đạo đại khái như sau:

Đạo thời hữu tín, hữu tình,
Vô vi mà lại vô hình mới hay.
Dễ truyền, khó bắt lạ thay,
Giữ thời giữ được, trông rày hăm không.
Tự sinh, tự bản vô cùng,
Có từ trời đất còn không có gì.
Sinh trời, đình đất ra uy,
Quỷ thần âu cũng là tùy sở do.
Cao cao vô tận khôn dò,
Cao hơn Thái cực vẫn cho là thường.
Thẳm sâu sâu mấy ngàn muôn,
Sâu hơn vũ trụ mà nhường không hay.
Lâu lai nào kể tháng ngày,

Trước trời, trước đất, lâu này lâu chi.
Sống từ muôn thừa vẫn y,
Ngàn muôn tuổi thọ đã gì già nua...
Hi Vi, Hoàng Đế, Kiên Ngô,
Kham Phi, Chuyên Húc, đã nhờ thần thông.
Đạo trời soi sáng cõi lòng,
Mới thành thần thánh, sống cùng trời mây.
Lão Bành, Phó Duyệt nhờ tay,
Ngung Cường, Vương Mẫu may thay được Ngai,
Mới nên thần thánh tuyệt vời.
Ngự cung Thiếu Quảng, chơi nơi Ngân Hà.
Biết bao thỏ lặn ác tà,
Hai vầng nhật nguyệt khôn qua đạo Trời.
Kìa như Bắc đẩu thành thời,
Cũng nhờ Đạo cả mới ngôi Cửu trùng.
Đạo trời ngấm thật vô cùng,
Bao nhiêu quyền phép thần thông nhiệm màu.

Để giải thích chữ Đạo rõ hơn, tôi xin mượn lời Hoài Nam Tử, trong thiên Nguyên Đạo huấn, mà trình bày như sau:

Hóa công chở đất che trời,
Mênh mông bốn hướng chơi vui tám tầng.
Cao cao vô tận vô ngần,
Thẳm sâu sâu mấy muôn tầm đo sao.
Trùm trời mà đất cũng bao,
Vô hình vô tượng, nhẽ nào hình dung.
Nguồn tung, suối tỏa tương bừng,
Ngõ là sắp cận bỗng dưng đầy tràn.
Ào ào cuồn cuộn vang vang,
Ngõ là vẫn đục, vẫn hoàn trong veo.
Giồng lên đất ngợp trời teo,
Tung ra bốn biển có chiều mừng lung.
Ra tay linh diệu khôn cùng,
Quang âm khôn cản dậm chùng vân du.
Khi tung trời đất không vừa,
Khi thu nhỏ xíu lọt vừa nắm tay.
Tuy co mà giãn như mây,
Tuy mờ mà sáng như ngày nắng chang.
Tơ non mà rất cương cường,
Mềm nhưng mà rắn in tuồng thép gang.

Gồm tứ đức vai mang tuế nguyệt,
 Ngất trời mây soi hết trăng sao.
 Mịn màng thắm thiết biết bao,
 Tế vi tiêm tất tả sao cho cùng.
 Núi nhờ thế mà tung cao vút.
 Vực dựa uy sâu vút ngàn trùng.
 Ngài cho thú chạy trong rừng,
 Chi chim tung cánh chín từng mây xanh.
 Ngài tô ánh quang minh nhật nguyệt,
 Ngài rong cương ruổi hết tinh huy.
 Kỳ lân đùa rồn cũng vì,
 Phượng long bay bổng quyền uy không ngoài.
 Đời thái cổ có hai hoàng đế,
 Nhờ ơn Ngài chỉ vẽ trước sau,
 Mới nên nhân đức nhiệm màu,
 Thần thông hóa đục đứng đầu muôn phương.
 Quyền uy Ngài khôn lường khôn tả,
 Rung cả trời lắng cả đất đai.
 Quay cho trời đất vắn xoay,
 Xô cho nước chảy đêm ngày chẳng thôi.
 Thủy chung để sánh vai muôn vật,
 Thổi gió giông ủ ấp làn mây.
 Việc gì cũng có dúng tay,
 Ấm ầm sấm động mây bay tỏ quyền...

B. Đạo vì phóng xuất ra muôn loài, nên Đạo ở khắp mọi nơi, tiềm ẩn ngay trong lòng vạn hữu.

Đông Quách Tử hỏi Trang Tử:

- Cái gọi là Đạo ở đâu?
- Không có chỗ nào mà không có Nó.
- Xin chỉ ra mới được.
- Trong con kiến.
- Thấp hơn nữa.
- Trong miếng sành vỡ.
- Thấp hơn nữa.
- Trong cục phấn.

Đông Quách Tử không hỏi nữa. Trang Tử nói: Lời hỏi của ông không đi đến đâu cả. Nó giống cách người giám thị dùng để xem heo gầy béo ra sao, cứ mỗi lần đạp trên lưng heo là một lần ấn mạnh càng xuống thêm. Vì thế người ta mới gọi Đạo là lớn, là tuyệt luân, là toàn bích, là phổ quát, là viên mãn. Tất cả những từ ngữ ấy đều áp dụng cho một thực thể duy nhất, đó là Bản thể vũ trụ. (Trang Tử, Nam Hoa Kinh, Tri Bắc Du).

C. Nếu Đạo đã ở khắp mọi nơi, ở trong mọi vật, thì Đạo dĩ nhiên phải xui khiến cho mọi vật biến thiên, sống động một cách hoàn hảo. Như vậy, người hiểu Đạo, sẽ không dùng tiểu trí, tiểu năng của mình mà gàng quải cuộc sống hồn nhiên của muôn vật, đừng đem nhân vi, nhân tạo mà làm loạn thiên vi, thiên tạo.

Trang Tử nói: «Đừng lấy người làm hại Trời» (Vô dĩ nhân diệt thiên – Thu Thủy) chính là vì ý đó.

«Một người nước Tống lấy ngọc chạm trở thành một lá dó, để dâng vua, ba năm mới xong. Đầu nhọn, chỗ mỏng, sống, cuống, lông, gai đều tinh vi, láng bóng, để chung với cái lá dó thật, không sao phân biệt được. Người đó nhờ tài khéo mà được vua Tống khen, cấp lương bổng cho. Liệt Tử nghe nói bảo: «Trời đất khi sinh vạn vật này mà phải mất ba năm mới thành một cái lá, thì ít cây có lá lắm! Cho nên thánh nhân trông vào cái Đạo mà cải hóa chứ không trông vào trí xảo.» (Liệt Tử VIII. – Nguyễn Hiến Lê, Liệt Tử và Dương tử, tr.126)

Trang Tử viết trong thiên Chí Lạc:

«Xưa kia có con chim biển đậu ở cửa thành nước Lỗ ... Lỗ hầu ngự ra nghênh tiếp, rước về chuốc rượu ở đền Thái miếu, cho tấu nhạc Cửu thiều cho nó vui, giết trâu bò mời nó ăn. Chim ấy ngó dón dác, bộ sần bi không dám ăn, dám uống. Cách ba hôm thì chết. Đó là dùng cách nuôi người mà nuôi chim. Nếu như muốn dùng cách nuôi chim mà nuôi chim, thì phải để cho nó đậu ở rừng sâu, dạo ngoài gò đất, trôi nổi sông hồ, kiếm ăn lươn cá, đi theo hàng liệ, thích đậu ở đó. Cứ nghe người nói là nó không ưa rồi, lựa là còn đem tiếng nhạc mà làm cho nó kinh tâm...» (Nguyễn Duy Cần, Trang Tử Nam Hoa Kinh, tr. 73).

Chính vì vậy mà Lão Trang không muốn rây vào chuyện người khác, không muốn cai trị người khác.

Lão Tử viết:

Những muốn nặn, muốn nhào thiên hạ,
Suy cho cùng chẳng khá được nào.
Lòng người nghệ phẩm tối cao,
Ai cho ta nặn ta nhào tự do.
Ngao ngán kẻ mưu đồ như vậy,
Chẳng chóng chày hủy hoại lòng người.
Lòng người ai nắm giữ hoài,
Già tay nắm bóp, bao đời tiêu ma.
Người trần thế muôn hoa đua nở,
Có nhanh chân cũng có chậm chân.
Người nóng nảy, kẻ lân chần,
Người in gang thép, kẻ thuần đào tơ.
Người kiên gan, kẻ như cánh bướm,
Nên thánh hiền sùng thượng chữ khoan.

Chỉ ngăn quá lạm cực đoan,
Quá giàu, quá chướng, quá ham tiền tài. (ĐĐK, 29)

Cho nên về phương diện chính trị, Lão Trang khuyên vua chúa đừng nên nhiều sự, quấy dân, vì “nhất tác sinh nhất tộ”, “sinh sự thì sự sinh”. Trang Tử là người ghét cay ghét đắng những điều nhân vi, nhân tạo, tù túng con người, làm hư hỏng Thiên chân nơi con người. Nơi thiên Mã đề, ông viết đại khái như sau:

Kìa thiên hạ ung dung tự tại,

Sống đơn sơ vui với muông chim.
Sống đời mộc mạc tự nhiên,
Thung dung cùng Đạo một niềm sắt son.
Vi đâu nên mỗi mòn nhón nhác?
Vi đâu nên tan tác phân ly?
Bày ra nhân nghĩa mà chi?
Để cho thiên hạ suy vi tần phiền?
Gỗ không nát sao nên được chén,
Ngọc không tan sao vẹn chương khuê?
Đạo tan đức nát ê chề,
Mới bày ra được những bề nghĩa nhân.
Loạn năm sắc mới văn, mới vẽ,
Rối âm thanh bày vẽ đàn ca.
Ai làm đạo đức xác xơ,
Lập ra nhân nghĩa vẫn vơ hại đời.
Lập nghi lễ, hình hài trói buộc,
Lập nghĩa nhân, bày chước ủi an.
Lòng người vì thế ly tan,
Khôn ngoan càng lắm, gian ngoan càng nhiều.

Trong thiên Biền mẫu, Trang Tử lại viết đại khái như sau:

Vậy đừng có suy bì, vẽ sự,
Đừng chia phối quân tử, tiểu nhân.
Đã cùng đánh mất Thiên chân,
Dù phân biệt hảo cũng ngàn ấy thôi.
Đem thiên tính làm tôi nhân nghĩa,
Giỏi Sử, Tạng ta kể như không.
Vi ăn mà tổn tắc lòng,
Du nhĩ có giỏi chớ hòng ta khen.
Đem nhã nhạc đảo điên tính khí,
Sư Khoáng kia nào quý chi đâu.
Tính trời lệ thuộc năm mầu.
Ly Chu ta cũng trước sau coi hèn.
Ta sau trước chỉ khen đạo đức,
Phục tính Trời chẳng phục nghĩa nhân.
Thông minh chẳng tại kiến văn,
Mà do tìm được cốt căn của mình.
Bỏ căn cốt thông minh đâu nữa?
Đạo Chích kia cũng lứa Bá Di.
Đều là đắm đuối sân si,

Đều là thiên lệch có gì khác đâu!
 Nên ta chẳng tìm cầu nhân nghĩa,
 Chẳng mơ màng dâm tị đảo điên.
 Cốt sao giữ vẹn căn nguyên,
 Tính Trời cốt giữ tinh tuyền trước sau.

D. Đã không gàng quải thiên nhiên, đã không kiềm chế cảm thú, đã không cai trị đồng loại, bậc chí nhân theo Lão Trang còn có gì mà làm?

Thưa: TRỊ THÂN (Trang Tử, Tại Hựu, C) để được trường cửu về phương diện tinh thần.

Muốn trị thân, con người phải:

1. Dưỡng sinh tức là sống Khỏe.
2. Vui theo mệnh trời tức là Sống vui, chết vui.
3. Sống hòa đồng với Đạo tức là Sống siêu thoát.

1. Dưỡng sinh theo Lão Trang, chỉ là sống một cuộc sống thanh thoi, khỏe mạnh cho đến chết, chỉ là sống đủ số năm tháng trời dành cho mình.

Trang Tử viết: «Cái sống của ta đã thọ nơi trời đất hãy biết giữ gìn nó cho tới cùng tột, đừng bao giờ làm cho nó hư hoại trước giờ hạn định của nó.» (Trang Tử, Nam Hoa Kinh, Đại Tông Sư, A).

Liệt Tử chống lại quan niệm muốn sống lâu quá số trời.

Ông viết: «Vua Tề Cảnh Công đi chơi núi Ngưu Sơn, khi tới phía bắc quốc đô, thì ứa lệ than thở:

– Đẹp thay nước ta! Cây cỏ tươi tốt, sum xuê, đầm dề sương mai kia. Rồi đây ta phải chết mà bỏ nước này ư? Nếu tự cổ không ai chết, mà nếu quả nhân phải từ biệt nước này thì sẽ đi đâu?

Viên sử quan họ Khổng và Lương Khâu Cứ đi theo hầu, đều nhỏ lệ, râu:

– Bọn hạ thần chúng tôi đội ân đại vương mà ăn rau và thịt, thường được ngồi xe xấu, ngựa còm, mà còn không muốn chết, huống hồ đại vương.

Duy có Ân Tử đứng bên là cười. Cảnh Công chùi nước mắt, quay lại hỏi Ân Tử:

– Hôm nay quả nhân đi chơi mà xúc cảm sinh buồn, Khổng và Cứ đều khóc theo quả nhân, riêng ông cười là tại sao?

Ân Tử đáp:

– Nếu những bậc hiền tài mà cứ sống hoài thì các đức Thái Công và Hoàn Công còn sống đến ngày nay. Nếu những người dũng cảm mà sống hoài thì đức Trang Công, Linh Công còn sống đến ngày nay. Nếu tất cả những vị đó còn sống đến ngày nay, thì nhà vua tất bận áo tơi, đội nón lá mà đứng ở giữa đồng, lo việc ruộng nương, chứ đâu được nhàn hạ mà nghĩ tới chết như vậy. Nhà vua đâu được lên ngôi như vậy? Nhờ cái lễ thay phiên nhau kẻ ở người đi, nên ngôi vua đó mới đến đại vương. Đại vương chỉ vì vậy mà khóc thì quả là bất nhân quá. Thần thấy một ông vua bất nhân, lại thấy những bề tôi nịnh hót này, mới riêng cười thầm.

Cảnh Công xấu hổ, nâng chén rượu lên uống để tự phạt mình, rồi phạt hai người bề tôi mỗi người hai chén.» (Nguyễn Hiến Lê, Liệt Tử và Dương tử, Lá Bối, 1972, VI, 12, tr. 113– 115).

Như vậy Lão Trang chỉ mong sống cho đủ số năm trời đã hạn định cho mình, chứ không mong cho cái hình hài này được sống mãi cùng với trời đất.

Thực ra chỉ có tinh thần mới tồn tại mãi được.

Hiểu được điều này cho thấu đáo ta mới thấy tất cả các phương thuật sau này để luyện cho thân xác

sống lâu muôn tuổi đều là bàng môn tả đạo, đều là huyền vọng, ảo tưởng, và chỉ có thể đưa đến những thất bại chua cay. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này.

Chính Lão Trang cũng không tránh cái chết, vì Ngài đã hiểu thế nào là Trường sinh.

Nơi chương 33 Đạo Đức Kinh, Ngài viết:

«Tử nhi bất vong giả thọ» 死而不亡者壽 (Chết mà không hết đó là thọ trường). Quan niệm trên thực là hết sức chính đáng. Con người sinh ra ở đời, không phải cứ chết là hết. Hãy xem các bậc thánh hiền: Các ngài chết đi nhưng ảnh hưởng các ngài vẫn còn tồn tại, và hơn thế nữa, càng ngày ảnh hưởng đó càng lan rộng. Các ngài vẫn được dân chúng sùng thờ. Như vậy đúng là: Tử nhi bất vong vậy.

– Làm thế nào để dưỡng sinh, để sống cho đủ số năm tháng trời đã hạn định.

Đại khái Lão Trang cho rằng:

- Phải biết phòng bệnh.
- Phải sống mực thước tiết độ, đừng làm hao tán khí lực tâm thần.
- Hãy sống một cuộc đời tĩnh lặng, thung dung thoải mái, đừng để cho ngoại vật khiên dẫn.

Đạo Đức Kinh nơi chương 71, viết:

«Bệnh nản mà biết lo âu,
Rời ra mới được trước sau khang cường.
Thánh nhân bệnh hoạn chẳng vương,
Vì hay phòng bệnh nên thường khang an.»

Đạo Đức Kinh nơi chương 46 viết:

«Nguy thay những kẻ bon chen
(Suốt đời chẳng lừng dạ thềm khát khao.)

Hại thay những kẻ vợ vào,
(Vợ vợ vét vét, biết bao giờ cùng).

Ở đời muốn được thung dung,
Nhiều no, ít đủ, ta không phàn nàn.»

Đạo Đức Kinh nơi chương 52 viết:

«Âm thầm ấp ủ tắc son,
Một đời trần cấu chẳng mòn mỏi ai.
Mặc ai đầy đọa hình hài,
Một đời tất tưởi, phí hoài tâm thân.»

Và đây là chủ trương của Trang Tử:

Hoàng Đế thừa cùng Quảng Thành Tử: «Tôi nghe rằng Ngài đã đạt tới chí đạo. Dám hỏi về phép Trị thân; làm sao để có thể trường cửu?» – Quảng Thành Tử vùng dậy mà nói: «Câu hỏi rất hay, lại đây, ta sẽ chỉ dạy cho nhà ngươi cái đạo cao siêu. Cái tinh hoa của Đạo cao siêu thì mờ mờ mịt mịt, cái cực điểm của đạo cao siêu thì tối tăm, lặng lẽ. Người đừng nghe, đừng nhìn. Lấy tĩnh lặng ôm ấp cái thân thời hình hài nhiên hậu sẽ hẳn hoi. Hãy tĩnh, hãy thanh, đừng mệt cái hình, đừng động cái tinh. Như vậy thời có thể trường sinh.» (Nam Hoa Kinh, Tại Hựu XI, C).

Hoàng Đế Nội Kinh đúng theo truyền thống Lão Trang đã trình bày về phương pháp dưỡng sinh như sau:

«Hoàng đế hỏi Thiên sư rằng: Tôi nghe người đời thượng cổ đều sống tới linh trăm tuổi, mà sức khỏe

không hao sút, đến người đời nay mới 50 mà sức khỏe đã kém sút. Đó là vì thời thế khác chăng? Hay là lỗi tại người chăng?

«Kỳ Bá thừa rằng: “Về đời thượng cổ, những người biết Đạo, bắt chước Âm Dương, điều hòa thuật số, uống ăn có mức, khởi cư có thường, không làm quá sức, cho nên gìn giữ được cả hình hài và tinh thần, sống trọn số trời, linh trăm tuổi mới thác.

«Người đời nay, thì không thế: lấy rượu thay làm nước uống, lấy càn bậy làm sự thường, đang lúc say lại nhập phòng: vì lòng dục làm kiệt mất tinh, hao tán mất khí chân nguyên; không biết giữ gìn cẩn thận, không biết điều dưỡng tinh thần, chỉ cốt cho được khoái tâm, không biết được cái thú dưỡng sinh, khởi cư không có điều độ ... Cho nên mới độ 50 tuổi đã rất là suy yếu.

«Bậc thánh nhân đời thượng cổ đã răn dạy người dưới biết xa lánh hư tà tặc phong, trong lòng điềm đạm hư vô, chân khí thuận thủ, tinh thần bền vững, bệnh tật còn do đâu mà sinh ra được. Vì vậy nên chỉ sống nhàn mà ít dục, tâm yên mà không sợ, hình mệt mà không quá, chân khí điều hòa, mọi sự đều được mãn nguyện.

«Ăn đã đủ ăn, mặc đã đủ mặc, phong tục vui vẻ, trên dưới êm hòa, không hề ganh tị ... Nên dân về thời kỳ đó gọi là Phác.

«Do đó những điều dâm tà không thể làm bận tâm họ, những điều ham muốn không thể làm mỗi mắt họ. Kẻ ngu, người khôn, người hay kẻ kém không phải sợ ngoại vật, nên mới hợp với đạo. Vì thế nên mới có thể sống linh trăm tuổi, mà sức khỏe vẫn không kém sút ... Đó là bởi đức toàn vậy ...» (Hoàng Đế Nội Kinh, Thượng cổ Thiên chân luận, Kinh Tố Vấn).

2. Người hiểu Đạo chẳng những phải biết vui khi sống, mà lại phải vui cả khi chết, vì đó là Thiên mệnh.

«Khổng tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp Vinh Khải Kì bận cái áo lông bằng da hươu, quần dây lưng bằng thừng vừa gảy đàn cầm vừa hát lang thang trên cánh đồng Choanh.

Khổng Tử hỏi cụ: Cụ có cái gì mà vui vậy?

Đáp: Ta có nhiều cái vui lắm. Trời sinh ra muôn loài, chỉ có người là quý, mà ta được làm người, đó là một cái vui. Đàn Ông so với đàn bà, đàn ông được trọng, đàn bà bị khinh, vậy đàn Ông là quý, mà ta lại là đàn ông, đó là hai cái vui. Có những kẻ sinh ra không được thấy mặt trời mặt trăng, còn bọc trong cái tử đã chết rồi, nay ta đã được chín chục tuổi, đó là ba cái vui. Nghèo là cảnh thường của kẻ sĩ, và chết là số phận của mọi người. Ở vào cảnh thường mà được số phận của mọi người, có gì mà buồn?

Khổng Tử bảo: Đạt quan như vậy sáng suốt thay!» (Nguyễn Hiến Lê, Liệt Tử và Dương Tử, tr. 100. Liệt Tử, 1,5).

«Tử Lai có bệnh, hơi thở mạnh, sắp chết. Vợ con bao chung quanh mà khóc ré lên. Tử Lê đến thăm, thấy vậy nói: “Đừng có khóc. Ra hết đi. Chớ làm kinh động người gần chết”. Rồi đứng dựa cửa nói với Tử Lai: Lạ thay Tạo hóa! Rồi đây không biết buộc anh làm gì, bắt anh đi chỗ nào? Bắt anh làm gan chuột, hay bắt anh làm cánh trùng? Tử Lai nói: Cha mẹ sai con đi đông tây nam bắc, thời con phải vâng mạng. Đối với người, âm dương còn hơn cha mẹ. Đó bắt ta chết, mà ta không vâng, là ta nghịch mạng. Vả trời đất lấy hình chớ ta, lấy sống làm nhục ta, lấy già làm khỏe ta, lấy chết làm yên ta. Trời đất tốt với ta lúc sống, thì cũng tốt với ta lúc chết.

Tỉ như thợ đúc nấu kim khí. Nếu kim khí đòi: Tôi chỉ muốn thành cây kiếm Mạc Gia mà thôi, ắt thợ đúc cho nó là kim khí bất tường. Cũng như một người kia lúc chết nói: Tôi chỉ muốn trở lại làm người mà thôi, ắt Tạo Hóa sẽ cho nó là người bất tường. Trời đất là lò lớn. Tạo Hóa là thợ đúc. Tạo Hóa đúc ra hình nào, ta phải chịu lấy.» (Nam Hoa Kinh, Đại Tông Sư – Nguyễn Duy Cần, Trang Tử tinh hoa, tr. 171).

Chết chẳng qua là từ một cảnh này đổi qua một cảnh khác. Từ cảnh này đổi qua cảnh khác mà lo sợ, thì là một việc lo sợ hão như cảnh nàng Lê Cơ... «Nàng Lê Cơ, con một vị quan trấn thủ phong cương xứ Ngại, gả về cho vua nước Tấn. Lúc xuất giá rơi lụy đầm sâu. Khi tới hoàng cung, cùng vua đồng sàng, nếm mùi sô hoạn, rồi nàng lại hối hận giọt lệ ngày xưa...» (Tề Vật luận – Nguyễn Duy Cần, Trang Tử Nam Hoa Kinh, tr.79).

Với một quan niệm lành mạnh về sống chết như vậy, nên nơi thiên Dưỡng sinh chủ, Trang Tử đã thẳng thắn nói là Lão Tử đã chết, trong khi những người theo đạo Lão sao này thường đưa ra luận điệu rằng Lão Tử đã trở nên bất tử.

Và như vậy thì những chuyện bạch nhật thăng thiên sau này của đạo Lão chỉ là những huyền thoại không hơn không kém.

Sách Tính Mệnh Khuê Chỉ, nơi cuối quyển I đã cho biết là từ trước đến nay đạo Lão đã có tất cả 10.000 tiên lên trời giữa ban ngày, người thì cưới rồng, người thì cưới hạc, người thì cưới cá, người thì cưới gió mà lên tiên. Trong số đó, còn có 8000 lên trời cùng với cả nhà cửa.

Rất tiếc là vào thời ta, chẳng ai được điểm phúc bạch nhật thăng thiên, cũng như được chứng kiến những vụ bạch nhật thăng thiên. Suốt ngày nhìn lên trời, chẳng thấy chân nhân đâu, mà chỉ thấy chim chóc bay lượn, mà chỉ thấy phi cơ các loại tung bay trên nền trời.

3. Nhưng đối với Lão Trang, sống khỏe chưa đủ, sống vui chưa đủ, còn phải sống cho siêu thoát, còn phải tìm cho ra Đạo, còn phải trở về với Đạo, còn phải sống phối kết với Đạo.

Lão Tử viết:

«Muôn loài sinh hóa đa đoan,
Rời ra cũng phải lai hoàn bản nguyên
Hoàn bản nguyên an nhiên phục mệnh,
Phục mệnh rồi trường vĩnh vô cùng.
Biết trường tồn mới là thông,
Trường tồn không biết ra lòng tác yêu.
Biết trường tồn muôn điều thư thái,
Lòng ung dung hưởng khoái công hầu.
Công hầu vương tước xa đâu,
Vượt thanh thần thánh lên bầu trời cao.
Lên trời thăm hòa vào Đạo cả
Cùng đất trời muôn thừa trường sinh,
Xác tan chẳng hại chi mình.» (ĐĐK, ch.16)

Chương 10 Đạo Đức Kinh viết:

«Làm sao đem hết xác hồn
Hòa mình với Đạo chẳng còn lìa xa
Làm giữ vẹn tinh hoa,
Sống đời thanh thần như là Anh Nhi
Làm sao rũ sạch hà tì,
Gương lòng vắng vặc quang huy vẹn tuyền.
Thương dân trị nước cho yên,

Làm sao trong ấm ngoài êm mới là.
Cửa trời mở đóng lại qua,
Thuận theo chẳng dám phôi pha mệnh trời.
Muôn điều thông suốt khúc nhôi,
Ở sao vẫn tựa như người vô tri.
Những người đức hạnh huyền vi,
Dưỡng sinh muôn vật chẳng hề tâng công.
Sống đời vẫn tựa như không,
Cần cù lao tác chẳng mong đáp đền.
Giúp dân nhưng chẳng tranh quyền,
Ấy là đức hạnh nhiệm huyền siêu vi.»

Liệt Tử cho rằng: Muốn tìm được Đạo phải Hư Tâm. (Xem Liệt Tử, IV, 5. Nguyễn Hiến Lê, Liệt Tử và Dương Tử, tr. 145).

Và đây là sống Đạo theo Trang Tử:

«Tìm Trời phải quên đời, quên cảnh,
Quên phù sinh ảo ảnh bên ngoài.
Tâm hồn khi hết pha phôi,
Mới mong rực rỡ ảnh Trời hiện ra.
Đã thấy Đạo đâu là kim cổ,
Hết cổ kim vào chỗ trường sinh.
Ham sinh thời lại liêu linh,
Phù sinh chẳng chuộng, thần minh ấy là.
Hãy cố gắng vượt qua nhân nghĩa,
Hay quên đi nghi lễ của đời.
Quên mình quên cả hình hài,
Thông minh trí tuệ gác ngoài tâm linh.
Hãy hợp với vô hình vô tượng,
Cùng Đại Thông vô lượng sánh đôi.
Thế là được Đạo được Trời,
Thoát vòng biến hóa muôn đời trường sinh.
Ai chỉ vẽ sự tình sau trước,
Ấy Thày ta đại lược cho ta.
Thày ta muôn vậy điều hòa,
Mà nào kể nghĩa với là kể ơn,
Ban phúc trách cho muôn thế hệ,
Mà chưa hề lấy thế làm nhân.
Trường tồn đã mấy muôn năm,
Mà chưa hề thấy có phần già nua.
Thày ta chờ cùng che trời đất,

Lại ra tay điêu khắc muôn loài,
 Thế mà một mực thanh thời,
 Chưa hề có bảo là tài là hay.»

(Nam Hoa Kinh, Đại Tông Sư, các đoạn G. H. I. K.)

Các nhà bình giải đạo Lão trên thế giới ngày nay đều công nhận rằng: Tinh hoa Lão Trang cốt tại sự sống phối hợp với Đạo với Trời. Ngày nay người ta gọi thế là Đời sống huyền đồng, đời sống lý tưởng của các bậc thánh hiền trên thế giới không phân đạo giáo.

Đời sống Huyền đồng gồm ba giai đoạn:

1. Tẩy tâm (Vie purgative)
2. Viên giác (Vie illuminative)
3. Phối thiên (Vie unitive)

Trang Tử đã mô tả rất kỹ lưỡng về các giai đoạn của con đường Phối kết với Trời với Đạo ấy:

1. Trước hết là giai đoạn Hồi phục: Đứng để cho các công việc vụn vặt hằng ngày làm mình quên lãng mất bốn phận và mục phiêu tối hậu của cuộc đời. (Nam Hoa Kinh, Sơn Mộc XX, H)

2. Thoát vòng kiềm tỏa của ngoại cảnh, bế tỏa giác quan (Nam Hoa Kinh, Tại Hữu XI, C), siêu xuất khỏi tầm tri thức, và hình tượng thông thường (Nam Hoa Kinh, Thiên Địa, XII, D) gạn đục khơi trong tâm hồn, mà Trang Tử gọi là Tầm trai, hay Hư Tâm (Nam Hoa Kinh, Nhân Gian Thế IV, A. Liệt Tử, IV, N)

3. Tập trung tinh thần, xuất thần nhập định. Trang Tử gọi thế là Tọa Vong (Tề Vật luận, Đại tông sư, J).

4. Cuối cùng là sống hòa đồng với Đạo.

Nơi Thiên Tri Bắc Du (XXII, C) Nam Hoa Kinh, Trang Tử viết:

«Khiết Khuyết hỏi Bị Y về Đạo. Bị Y bảo: «Hãy giữ thân hình cho ngay ngắn, hãy tập trung tinh thần vào Duy Nhất, Trời sẽ hòa điệu với bạn. Hãy thu nhiếp trí lực, hãy hợp nhất với Tuyệt đối, Thần sẽ giáng xuống lòng bạn, đức sẽ trở nên vẻ đẹp của bạn, Đạo sẽ là nhà của bạn. Bạn hãy sống hồn nhiên ngây thơ như con nghé mới sinh, đừng tìm duyên cơ mà chi.» Nói chưa dứt lời, Khiết khuyết đã ngủ say (nhập định). Bị Y rất đẹp lòng, vừa đi vừa hát: «Xác như xương khô, Lòng như tro nguội, đã có chân tri, sá gì duyên cớ... Mịt mịt mờ mờ, vô tâm khinh khoáng, người ấy là ai?»

Chuyện này có mục đích cho ta thấy con người có siêu xuất lên trên tâm tình, trí lực, có định tĩnh, vô vi, thì mới có thể tiến được vào cõi tâm linh siêu việt.

– Sống hòa mình với Đạo, Lão cũng như Trang gọi thế là Vô vi. Vô vi đây không phải là không làm, nhưng là một thứ hành động trác tuyệt, một đời sống siêu phàm, làm cho con người sống hợp nhất với Thượng đế. Chính vì vậy mà Đại sư Cưu Ma La Thập xưa đã dùng hai chữ Vô vi để dịch chữ Niết Bàn của Phật giáo. Lão Tử còn gọi đời sống này là Phối Thiên (ĐĐK 68), là Bảo Nhất (ĐĐK, 10). Trang Tử gọi thế là Đắc Nhất (Nam Hoa Kinh, Thiên Địa XII, A) là Hữu hồ Thiên quân (An nghỉ trong Thượng đế. Tề vật luận II, C), là Đắc kỳ hoàn trung (Nắm được điểm Trung của vòng tròn. (Tề vật luận II, C). Con người hoàn hảo như vậy Lão Trang gọi là Chân nhân (Trang Tử, Nam Hoa Kinh, Đại Tông Sư VI, A), hay Thiên Tử (Con Trời. Canh tang Sở, XXII, B).

Trang Tử viết: «Con người giác ngộ sẽ phát huệ, sẽ rũ bỏ hết những gì nhân tạo, chỉ còn thuần những gì thiên tạo. Ai mà đạt tới mức độ đó mới được gọi là dân trời (Thiên dân) hay con Trời (Thiên tử).» (Canh Tang Sở XXII, D. Nhân gian thế IV, A).

III. NHỮNG BIẾN THÁI CỦA ĐẠO LÃO QUA CÁC THỜI ĐẠI

Đạo Lão theo đà thời gian đã khoác nhiều bộ mặt khác nhau:

– Biến thái thứ 1 là từ một triết thuyết, một nghệ thuật sống, một đạo huyền đồng siêu việt, dành cho một ít ẩn sĩ siêu phàm, đạo Lão đã trở thành một tôn giáo ẩn sâu vào lòng quần chúng với những tín ngưỡng, những phù chú ma thuật, những đền miếu, những lễ nghi thờ phụng.

Đạo, hay Nguyên lý tối cao lúc ban đầu dần dần được hình dung hóa, nhân cách hóa thành Thái Nhất, Nguyên Thủy Thiên Tôn hay Ngọc Hoàng Thượng đế. Lão Tử được suy tôn thành Thái Thượng Lão Quân và được tôn sùng như là hiện thân của Thượng đế từ đời nhà Hán.

Đó là công trình của các vua nhà Hán như Hán Văn Đế (179–156) Hán Vũ Đế (140–86) các vua nhà Đường như Đường Cao Tổ Lý Uyên (620–627), Đường Huyền Tông (713–756), Hiến Tông (806–820), Mục Tông (821–825), Vũ Tông (841–847), các vua nhà Tống như Tống Chân Tông (998–1023), Tống Huy Tông (1101–1126), các vị Thiên sư, cái vị đạo sĩ như Trương Đạo Lăng, Trương Giác, Trương Lỗ, Trương Tu, Trịnh Tư Viễn, Khấu Khiêm Chi, Bão Phác Tử v.v... Về phương diện đạo giáo, đạo Lão đã đặt nặng vấn đề giao tiếp với thần tiên, cầu trường sinh bất tử.

– Biến thái thứ 2 của đạo lão là bùa chú, phù thủy môn, hô phong, hoán võ, hô thần, trừ quỷ v.v... Đó là những bí thuật của các thầy phù thủy pháp môn, mà ngày nay rất ít người biết được.

– Biến thái thứ 3 của đạo Lão là các phương thuật dưỡng hình, dưỡng sinh với của thủ thuật, công phu như:

- . Đạo dẫn, ma sát.
- . Võ công như Bát đoạn cầm, Lục đoạn cầm, Thái cực quyền.
- . Khí công tức là vận khí điều tức.
- . Tĩnh công tức là đặt nặng vấn đề giữ yên tâm thần, định hồn phách.
- Biến thái thứ 4 là đi tìm các phương dược để bổ dưỡng thân tâm.

Chính vì thế mà đã có một số đạo sĩ đã trở thành những y sư danh tiếng như Đào Hồng Cảnh (452–536), Cát Hồng (281–340), Tôn Tư Mạc (581–682) v.v...

– Biến thái thứ 5 của đạo lão là chủ trương sống thoát vòng cương tỏa của xã hội, sống tùy ý, tùy thích. Đó là chủ trương của Trúc Lâm thất hiền thời Tam quốc gồm các nhân vật như Nguyễn Tịch, Kê Khang, Lưu Linh, Nguyễn Hàm, Sơn Đạo, Hướng Tú, Vương Nhung...

– Biến thái thứ 6 của đạo Lão là luyện nội đan để cầu Trường sinh bất tử mà người chủ xướng là Ngụy Bá Dương thời Hán (thế kỷ 2) tác giả bộ Tham Đồng Khế.

Phương pháp luyện nội đan này chẳng qua là vận khí, điều tức, tập trung tâm thần để đi đến chỗ xuất thần huyền hóa. Cho nên, tuy dùng những thuật ngữ đặc biệt, nhưng bộ mặt thực của khoa luyện nội đan cũng chỉ là tu luyện tâm thần để đi đến chỗ phối kết với Trời với Đạo, mà ta đã đề cập đến rất nhiều ở bên trên.

– Biến thái thứ 7 của đạo Lão là những phương thuật luyện ngoại đan, gồm tất cả các phương thức làm cho thân xác trở nên khinh phiêu bất tử.

Từ thế kỷ thứ 4 trước Tây lịch, Tống Vô Kỵ học trò Tiệm Môn Tử Cao đã có chủ trương rằng con người có thể thoát xác để trường sinh. Rồi tiếp đến có Bão Phác Tử một người đã dùng cả đời để luyện thuốc trường sinh. Công cuộc cầu trường sinh này gồm:

- Phương pháp Tịch cốc để cho cơ thể trở nên nhẹ nhàng, tinh khiết.
- Hấp thụ khí âm dương tinh hoa của trời đất. Tắm ánh sáng mặt trời để hấp thụ khí dương. Uống

sương móc hứng giữa thình không lúc ban đêm để hấp thụ tinh hoa của khí Âm.

– Dùng những loại kim thạch, tinh hoa của âm dương để luyện thành kim đơn mà uống.

Người xưa cho rằng Lưu Hoàng (Soufre) và Vàng là tinh hoa của Dương. Những chất liệu trên không thể dùng thẳng được nên cần phải chuyển biến tinh luyện.

Muốn ăn Lưu Hoàng người ta dùng Đơn Sa hay Chu Sa hay Thần Sa (Cinabre) tức là một hợp chất gồm Thủy ngân và Lưu Hoàng (S₂Hg).

Muốn điều chế vàng nhân tạo người ta dùng Chì có pha bạc hay Thạch tín (Plomb argentifère hay arsénifère). Điều chế chất chì này người ta được Hùng hoàng (Sulfure d'arsenic rouge) hay Thụ Hoàng (Sulfure d'arsenic jaune) mà người ta coi như là vàng nhân tạo.

Đơn Sa, Chu Sa, Thần Sa và Hùng Hoàng, Thụ Hoàng sau này được coi là linh đơn, hay ít nữa là được coi là những chất liệu chính dùng để chế linh đơn.

Đọc những thành phần các chất liệu dùng để luyện linh đơn như thấy trong bài Bát quỳnh đơn hay Cửu chuyển hoàn đơn, ta thấy chúng toàn là những loại kim thạch tối độc cho cơ thể con người. Hậu quả là các vua chúa đã uống qua linh đơn đều trở nên điên cuồng hay chết non ví dụ:

- Ai Đế nhà Đông Tấn (361–366)
- Đường Hiến Tông (805–820)
- Đường Mục Tông (820–824)
- Đường Vũ Tông (840–847)

Vị tiên ông chuyên luyện thuốc trường sinh là Cát Hồng Bảo Phác tử cũng chỉ hưởng thọ có 61 tuổi.

Sau khi thấy các linh đơn rất là nguy hiểm, các vua chúa đã có những phản ứng khác nhau như sau:

1. Ra lệnh hành quyết hết các thầy luyện đan như đời vua Đường Y Tông (860).
2. Nhận thuốc trường sinh, nhưng chỉ sẽ uống lúc hấp hối như vua Văn Tuyên Đế nhà Bắc Tề (550–559).
3. Bắt các tử tội phải thí nghiệm thuốc trường sinh như trường hợp vua nước Ngụy là Đạo Vũ Đế đã làm năm 400.

Nhà văn hào Tô Đông Pha được biểu thuốc trường sinh, đã viết thư cho bạn như sau: “Mới đây đệ có nhận được một ít chu sa thần dược màu tuyệt đẹp, nhưng đệ không đủ can đảm dùng linh đan ấy.” (Xem Trần Văn Tích, Tư tưởng Lão Trang trong Y thuật đông phương, tr. 141).

IV. NHỮNG ĐIỀU CHÚNG TA CÓ THỂ HỌC NƠI LÃO TRANG

Những trình bày và nhận xét trên đã cho chúng ta thấy:

- Phương pháp luyện ngoại đơn đã hoàn toàn thất bại.
- Chủ trương xác thân con người có thể nhờ dược liệu, nhờ công phu tu luyện mà trở nên bất tử được chỉ là một ảo vọng, vì hễ là hợp chất, tạp chất thời trước sau cũng phải ly tan. Mà Á Đông vẫn cho thân này là Tứ đại giả hợp thì làm sao mà trường cửu được cho cam?
- Những chuyện con người có thể bạch nhật thăng thiên cũng là những chuyện huyền thoại hoang đường.
- Những ma thuật phù chú sẽ dần dần đưa dân chúng vào một thế giới nghi kỵ lẫn nhau, và sợ hãi lẫn nhau. Đời xưa khi vua Hán Vũ Đế lâm bệnh, triều đình đã giết trước sau cả vạn người vì nghi là đã trù ếm vua.
- Chủ trương con người có thể tịch cốc để cho xác thân trở nên phiêu bồng bất tử cũng đi ngược lại

với định luật thiên nhiên.

– Còn như nói rằng con người cần phải dưỡng sinh, cần phải phòng bệnh, ăn ở cho sạch sẽ, ăn uống cho có tiết độ, lao tác sống động cho có chừng mực, đừng quá lao tâm lao lực, giữ cho lòng mình ung dung thoải mái, hồn nhiên khinh khoáng, để sống cho khỏe mạnh, để sống cho trọn tuổi đời thì là những bài học hết sức là khôn ngoan và hữu lý, rất đáng cho chúng ta theo.

– Quan niệm vui sống, vui chết là một quan niệm hết sức là hào sảng. Thái độ này sẽ làm cho chúng ta sống bình thản hồn nhiên hết mọi lo âu, sợ hãi.

– Lão Trang lại còn chủ trương sống theo thiên nhiên, rũ bỏ nhân tạo. Đó là một chủ trương hết sức đẹp đẽ, cao siêu, nếu hiểu và áp dụng cho đúng đắn, nhất là vào thời buổi văn minh này, con người đang bị đủ mọi thứ gông cùm ngoại cảnh, lý thuyết, xã hội, tập quán, chính trị, văn minh vật chất buộc ràng, những bậc thức giả cũng nên rũ bỏ bớt những gì nhân vi, nhân tạo, rũ bỏ những gì giả tạo, bôi bác mà sống một cuộc sống đơn thuần, thành khẩn, an nhiên.

– Cao siêu nhất là lời kêu gọi của Lão Trang khuyên ta tìm về với Thiên Chân, trở về với Đạo với Trời.

Thiết tưởng chúng ta nên nghe theo lời kêu gọi đó mà rũ bỏ bớt những kiến thức đa đoan phù phiếm của tiểu trí để mà có cái nhìn bao quát của những bậc đại trí, đại huệ, thấy rằng mình hồn dung liên kết với Đạo, với Trời với vũ trụ vạn hữu, để mà sống cho khinh phiêu siêu thoát, tẩy rửa tâm tư cho sạch những tà tâm tà niệm, trở nên thuần nhất, tinh toàn, dữ Đạo hợp chân, dữ Thiên tương phối ...

KẾT LUẬN

Như vậy Lão Trang đã cho chúng ta thấy rõ rằng mục đích của đời người là thực hiện thiên chân, thực hiện Đạo thể.

Con người chúng ta sinh ra ở đời có Tiểu dụng, có Đại dụng mà cũng có Vô dụng. Tiểu dụng là phao phí cuộc đời mình vào những mục phiêu, và những công cuộc hèn hạ.

Đại dụng là dùng cuộc đời mình vào những mục tiêu những công cuộc cao đại.

Còn Vô dụng theo Lão Trang là dùng cuộc đời mình để siêu xuất quần sinh, sống huyền hóa với Đạo với Trời.

Trong đường lối tư tưởng đó, tôi xin mạn phép dùng lời lẽ thiên Tiên Diêu Du của Trang Tử mà kết luận như sau:

«Hồn ta hỡi hãy phiêu diêu,
Tung đôi cánh rộng khinh phiêu chín tầng.
Hãy tung cánh chim bằng muôn dặm,
Cưỡi gió mây bay thẳng về Nam.
Bay về quê cũ giang san,
Hồ Trời vùng vẫy miên man thỏa tình.
Mặc nhân thế rẻ khinh đàm tiếu,
Óc phàm phu sao hiểu chí nhân...
Vùi thân trong chốn gian trần,
Họ như ve sê qua lần tháng năm,
Tầm mắt hẹp mà tâm ti tiểu,
Kiếp phù du nào hiểu chi đâu.

Thân lươn bao quản lấm đầu,
Cốt sao cho khỏi co cầu thì thôi.
Phận sâu bọ đành rồi sâu bọ,
Thân nắm rêu nào rõ tuần trăng.
Ve sầu nào biết thu xuân,
Minh linh ngoài mấy, vạn năm hay gì.
Như Bành Tô có chi là thọ,
Mà chúng nhân quá cỡ tan dương.
Người vui tước phận lý hương,
Người vui mũ áo xênh xang trị vì.
Kìa Liệt Tử thích đi mây gió,
Cưỡi gió mây đây đỡ thỏa lòng.
Còn ta khinh khoát vô cùng,
Sánh vai nhật nguyệt vẫy vùng khinh phiêu.
Quên mình quên hết mọi điều,
Quên tên quên cả bao nhiêu công trình.
Sống đời sống thần linh sảng khoái,
Như Hứa Đô chẳng đoái công hầu.
Sống ăn nào có chi đâu,
Mà lo với lắng cho rầu lòng ai.
Ta chẳng nói những bài phách lối,
Lời của ta đâu nổi hoang đường.
Lời ta minh chính đảng hoàng,
Vì người không hiểu trách quàng trách xiêu.
Kẻ mù tối sao xem màu sắc,
Người điếc tai sao bắt âm thanh.
Cho nên những kẻ vô minh,
Tối tăm ừ cạc ngọn ngành hiểu chi.
Sao biết được uy nghi sang cả,
Của những người huyền hóa siêu linh.
Đất trời gom tóm trong mình,
Lồng vào muôn vật sự tình nào hai.
Dầu sóng cả ngất trời không đắm,
Dầu nóng nung cũng chẳng làm sao.
Trời mây mặc sức tiêu dao,
Cho dù Nghiêu Thuấn dễ nào sánh vai.
Kiếp sống nọ mấy ai biết dùng,
Biết cách dùng cho đúng cho hay.
Có dưa nằm hạch trong tay,

Bố ra năm bảy, dưa nào vút đi.
Nhưng nếu biết để y như trước,
Dùng làm phao sống nước nó băng.
Đổi “bất qui thủ” lấy vàng,
Ngỡ là đã khéo tính toán lãi lời.
Ai ngờ nó giúp Ngô thắng Việt,
Giúp chủ nhân mãi kiếp vinh quang.
Biết dùng thời thực mệnh mang,
Dùng sai dùng dở oán than nỗi gì.
Nhưng hay nhất là khi vô dụng,
Thoát vòng đời tù túng lợi danh.
Sống trong Vô cực siêu linh,
Xa bể khổ ải mặc tình nhờn nhơ...»



[Chương 2:](#) Trang Tử và Nam Hoa Kinh

[Chương 3:](#) Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên

Chương 2

TRANG TỬ VÀ NAM HOA KINH

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

[Chương 1](#): Tìm Hiểu về Lão, Trang

[Chương 3](#): Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên



Tôi đến với Trang, đến với Nam Hoa Kinh, như người đến chơi với một cổ nhân, như người bước vào một vùng đất mới mẻ, mặc dầu biết rằng trước đây, nơi ấy đã có nhiều người khai thác, nhưng đối với tôi nó vẫn là một giang sơn riêng biệt dành cho những kẻ hữu duyên.

Tôi không khai thác khía cạnh văn chương của Trang.

Tôi cũng không lưu tâm đến bút pháp của Trang.

Bình Trang, tôi thủy chung chỉ muốn làm nổi bật lên những phương thức mà Trang đã dùng để đi lên siêu việt, để giúp mọi người sau này nhìn thấy rõ con đường dưỡng sinh, tu thân, cầu Đạo, đắc Đạo của Trang.

Từ lâu, đọc Lão Trang, tôi vẫn đinh ninh rằng các Ngài là những nhà huyền học, nói theo từ ngữ Âu Châu, những con người đã siêu phàm thoát tục, nói theo từ ngữ Á Châu. Gần đây, có dịp đọc quyển Creativity and Taoism của Chuang Chung Yuan, tôi lại càng tin chắc như vậy.

Tiện đây, tôi xin trích dẫn ít nhiều tư tưởng, ít nhiều nhận định về Lão Trang của Chuang Chung Yuan,

cốt là để tóm tắt sơ lược học thuyết Lão Trang, và cũng là để đưa ra ít nhiều tiêu chuẩn khả dĩ giúp được cho chúng ta đi vào tư tưởng Trang một cách dễ dàng. Sau đây xin nhường lời cho Chuang Chung Yuan:

«Đối với Lão Trang, đạt tới Bản thể tuyệt đối là vào được lãnh vực siêu việt vô cùng, vào được cảnh giới Hư Vô, nơi đó ta có thể cảm thông được với vạn hữu...»

«Chúng ta có thể đi vào cảnh giới Hư Vô bằng Địch hay bằng Trí. Địch là địch đạm hư vô, Phật gia gọi là định. Trí là Huệ hay Bát nhã. Địch tĩnh là phương pháp tiệm tu, Tuệ trí là phương pháp顿 ngộ. Hai phương pháp này đều được đạo Lão mô tả, cùng có một mục đích là để vào được cảnh giới Hư Vô. Hư Vô có thể là Thiên quang, hay là Thuần phác hỗn độn. Đó là hai phương diện của một Thực thể.»

«... Cho nên muốn vào được cảnh giới Hư Vô, Vô thức Đại đồng, vào tới Thiên Chân Bản thể, phải có chân trí huệ. Trí huệ mới là chìa khóa để mở cửa Đạo, để phanh phui ra được mọi kỳ bí của Hư Vô. Ở nơi đó không còn phân biệt nhĩ ngã, ở nơi đó vạn sự, vạn hữu là một...»

Như vậy muốn đạt Đạo, tri thức chưa đủ, phải có tuệ giác nữa.

«Vào trong cảnh giới Hư Vô, vì cảm thông được với vạn hữu, nên coi mọi sự như một, hòa hợp tuyệt đối, hết còn phân chia nhĩ ngã...»

Như vậy nhờ địch đạm vô vi, nhờ trí huệ, con người sẽ chuyển hóa được mình, cảm thông được với vạn hữu.

«Trang Tử cũng chủ trương cần phải thoát ly mọi ràng buộc của thế giới biến thiên, mọi giá trị tương đối của ngoại cảnh. Càng bỏ được cái phù du hư ảo bao nhiêu, thì càng đạt được đời sống đích thực bấy nhiêu...»

«Như vậy, đối với Trang Tử, Chân nhân hay con người giác ngộ là con người đã phá vỡ được cái kén Tiểu ngã, để hoà mình với Đại ngã...»

Mượn những lời của Chuang Chung Yuan thay lời phi lộ cốt là để nói lên nguyện ước của tôi muốn cho mọi người đọc Trang với một tâm hồn cởi mở, đọc Trang không phải để nhớ lời Trang nói, hay chuyện Trang kể, mà để chuyển hóa tâm thần, đi sâu được vào tâm linh siêu việt.

Nếu viết quyển sách này, tôi làm được một chút gì để giúp cho người đọc tâm bình khí hòa, thân tâm an lạc, thần khí định tĩnh, vào được khung trời nội tâm bao la, thời dẫu mất thì giờ bao nhiêu, tôi cũng cảm thấy mình có được một niềm an ủi vô biên.

Sài thành, 01-8-1973.



I. TIỂU SỬ TRANG TỬ THEO TƯ MÃ THIÊN

Tư Mã Thiên viết về Trang Tử như sau:

«Trang Tử là người xứ Mông tên Chu. Chu vốn làm chức lại, coi vườn sơn ở Mông, đồng thời với Huệ Vương nước Lương, Tuyên vương nước Tề. Trang Tử đa văn quảng kiến, học thức uyên thâm, nhưng căn cốt vẫn là lời Lão. Cho nên sách ông viết hơn mười vạn chữ, đại để đều là ngụ ngôn.

«Làm những bài Ngư phủ, Đạo Chích, Khư Khấp để chế diễu những người theo Khổng tử, và làm sáng tỏ học thuật Lão Tử. Những tên Úy Lũy, Hư Cang Tang Tử đều là chuyện bịa không có thực. Nhưng khéo viết văn, xếp lời, chỉ việc, tả tình, để bài bác bọn nhà Nho, nhà Mặc. Dù những người học rộng thời ấy, cũng không sao cãi, để gỡ lấy mình được. Lời Trang Tử mệnh mông, phóng túng, cốt cho sướng ý mình

cho nên các bậc vương công đại nhân không thể dùng được.

«Uy vương nước Sở (339–328) nghe biết Trang Tử là người hiền, sai sứ mang nhiều lễ vật sang mời, hứa cho làm tướng quốc. Trang Chu cười nói với sứ giả nước Sở: «Nghìn vàng là lợi lớn, khanh tướng là ngôi tôn. Ông chẳng thấy con trâu đem tế Trời (trong lễ Giao) đó sao. Nuôi nấng trong vài năm, cho mặc đồ gấm vóc để cho vào Thái Miếu. Lúc ấy dù muốn làm con lợn con cừu cũng không được nữa. Ông đi ngay đi. Đừng làm bẩn tôi. Tôi thà chơi đùa trong rạch bùn cho thích, chứ không để cho kẻ có nước buộc ràng. Chung thân tôi không làm quan, để sống cuộc đời thoải mái như ý thích.» (Sử ký Tư Mã Thiên, Lão, Trang, Thân, Hàn liệt truyện)

II. NAM HOA KINH

Trang Tử viết một bộ sách sau này gọi là NAM HOA KINH 南華經, hay NAM HOA CHÂN KINH 南華真經.

Theo Hán Thư Nghệ Văn Chí 漢書藝文志 thì Nam Hoa Kinh thoát kỳ thủy có 52 thiên. Sau này Quách Tượng dồn lại còn có 33 thiên.

Ba mươi ba thiên lại chia làm 3 phần (theo bản Quách Tượng): Nội thiên, Ngoại thiên và Tạp thiên.

Nội thiên gồm bảy thiên:

1. Tiêu Diêu Du – 2. Tề vật luận – 3. Dưỡng sinh chủ – 4. Nhân gian thế – 5. Đức sung phù – 6. Đại tông sư – 7. Ứng đế vương

Ngoại thiên gồm 15 thiên:

8. Biền mẫu – 9. Mã đề – 10. Khư khiếp – 11. Tại Hựu – 12. Thiên địa – 13. Thiên đạo – 14. Thiên vận – 15. Khắc ý – 16. Thiện tính – 17. Thu thủy – 18. Chí lạc – 19. Đạt sinh – 20. Sơn mộc – 21. Điền tử – phương – 22. Trí Bắc du

Tạp thiên gồm 11 thiên:

23. Canh Tang Sở – 24. Từ Vô Quỷ – 25. Tắc Dương – 26. Ngoại vật – 27. Ngự ngôn – 28. Nhượng vương – 29. Đạo chích – 30. Duyệt kiểm – 31. Ngự phụ – 32. Liệt ngự khẩu – 33. Thiên Hạ

Nơi đây ta không đi vào chi tiết, chỉ nói tóm tắt. Các nhà bình giải thường cho rằng:

– Nội thiên là của Trang Tử viết (có thể trừ ra một vài đoạn như đoạn Tử Tang Hộ trong thiên Đại Tông Sư. – Có người còn cho rằng Nhân gian thế cũng không do Trang Tử viết.)

– Còn Ngoại thiên và Tạp thiên thì hoặc do môn đệ của Trang Tử viết ra, hoặc người sau viết ra mà mượn tên Trang Tử.

Trong Trang Tử bản dịch của Nhượng Tống, có dịch lời bàn của Lâm Tây Trọng đời Thanh tổng luận về các thiên trong sách Nam Hoa Kinh. Xin trích dẫn nơi đây để chúng ta có cái nhìn khái quát về Nam Hoa Kinh, trước khi đi vào chi tiết:

«Trong ba mươi ba thiên, nói đi nói lại hơn 100.000 chữ. Đại ý chẳng qua là: tỏ rõ Đạo Đức, rẻ rúng Nhân Nghĩa, coi sống chết là một, coi phải với trái in nhau; hư tĩnh, điềm đạm, vắng lặng, không làm, thế đấy thôi.

«Thiên chia ra nào Nội, nào Ngoại, nào Tạp đều do ở người đời, không phải do bản ý tác giả khi viết sách.

«Xét ra thì: bảy bài Nội Thiên là văn có đầu đề, do chính tay Trang Tử định lấy. Còn Ngoại Thiên, đều lấy hai chữ trên đầu thiên mà đặt tên... Ấy là những nhà văn không đầu đề. Người đời sau lấy những bài vật vãnh của Trang sắp đặt lại.

«Tiêu Diêu Du cốt nói lòng người quen thành tựu nhỏ nhen, nhưng LỚN mới là quý. Tề Vật Luận cốt nói lòng người thường quen câu nệ chấp nhất, nhưng HU' mới là hay. Dưỡng Sinh Chủ, cốt nói lòng người thường miệt mài đối phó với vật ngoài, nhưng THUẬN mới là phải. Nhân Gian Thế là phép vào đời. Đức Sung Phù là phép ra đời. Đại Tông Sư là phép trong có thể làm thánh. Ứng Đế Vương là phép ngoài có thể làm vua. Ấy là nghĩa riêng của bảy bài Nội Thiên. Thế nhưng lòng người có LỚN thì mới có thể HU'; có HU' thì mới có thể THUẬN... Vào được đời rồi mới ra được đời... Trong làm nổi thánh, thì ngoài mới làm nổi vua... Ấy là là những lẽ đi theo nhau của bảy bài Nội Thiên. Cứ thế thôi cũng đã hết được ý chính.

«Ngoại Thiên, Tạp Thiên nghĩa tuy chia riêng, nhưng lý cùng gửi lẫn... Như Biền Mẫu, Mã Đề, Khứ Khiếp, Tại Hựu, Thiên Địa, Thiên đạo đều nhân Ứng Đế Vương mà bàn tới.

«Thiên vận thì nhân Đức Sung Phù mà bàn tới.

«Thu Thủy thì nhân Tề Vật Luận mà bàn tới.

«Chí Lạc, Điền Tử Phương, Tri Bắc Du thì nhân Đại Tông Sư mà bàn tới.

«Riêng có ý Tiêu Diêu Du thì thấy rải rác cả ở trong các thiên. Nghĩa Ngoại Thiên là thế.

«Canh Tang Sở thì là ý của Đức Sung Phù, nhưng gửi trong đó lý của Đại Tông Sư, Ứng Đế Vương.

«Từ Vô Quĩ thì ý của Tiêu Diêu Du nhưng gửi vào đó lý của Đại Tông Sư, Ứng Đế Vương và Nhân Gian Thế.

«Tắc Dương cũng là ý Đức Sung Phù mà gửi vào đó có lý của Đại Tông Sư, Tề Vật Luận.

«Ngoại Vật thì là ý Dưỡng Sinh Chủ mà gửi vào đó lý Tiêu Diêu Du. Ngụ ngôn, Liệt Ngự Khẩu đồn lại là một thiên, thu thúc cho cả bộ sách. Lý của bảy bài Nội Thiên đều thấy có đủ. Ấy là nghĩa của Tạp Thiên.

«Đến như Khắc Ý, Thiên Tính nghĩa cũng có qua loa, nhưng đọc rồi không còn gì là thú vị.

«Nhượng Vương, Ngự Phụ, Đạo Chích, Duyệt Kiểm thì không ăn nhập vào đâu cả, mà còn có nhiều câu nhảm nhí. Người xưa cho đó là những phường ngu dốt đánh tráo vào. Xem ra quả có thế!

«Còn Thiên Hạ thì là của người sau viết ra khi sắp lại văn Trang Tử. Ấy là bài “hậu tự” cho bộ sách mà thôi.

«– Vậy thì sao thiên thì gọi là Ngoại, thiên thì gọi là Tạp, là cứ làm sao?

«– Ý là kẻ sắp văn Trang hồi ấy, thấy thiên này bàn riêng một ý, mà nghĩa văn dễ hiểu, thì đặt lên bên trên mà gọi là Ngoại.

«Còn thiên nào gồm có nhiều ý mà lời lẽ khó hiểu thì đặt xuống bên dưới mà gọi là Tạp. Cho nên lộn xộn không thứ tự như vậy.

«Tô Tử Chiêm nói: ‘Chia thiên, đặt tên, đều là do người đời cả.’ Kể cũng đáng tin.»

III. CÁC NHÀ BÌNH GIẢI TRANG TỬ

Các nhà bình giải Trang Tử xưa nay rất nhiều. Mỗi người giải Trang Tử theo một khía cạnh, một đường lối. Người thì giải Trang theo Lão, người thì giải Trang theo Khổng, người thì giải Trang theo Phật, người thì giải Trang theo Trang.

Trong bộ sách này, tôi không chú trọng đến những vấn đề chi tiết này, vì xét ra ai cũng có thể tìm ra được các người đã bình giải Trang một cách dễ dàng. Thật ra tôi chỉ chú trọng tìm ra những tư tưởng then chốt của Trang, cho nên những công việc gì có tính cách máy móc, tôi đều lướt qua. Tuy vậy tôi cũng toát lược sau đây một đồ bản ghi ít nhiều tên các bình giải, với thời đại, và nếu có thể được, sách họ chép về Trang Tử.

Những người giải Trang theo Lão, tôi ghi bên cạnh chữ (L)

Những người giải Trang theo Khổng, tôi ghi bên cạnh chữ (K)

Những người giải Trang theo Phật, tôi ghi bên cạnh chữ (P)

Quý vị nào muốn biết chi tiết hơn xin đọc:

– Léon Wiegner, Le Canon Taoiste, Bibliographie générale.

– Léon Wiegner, Nan Hoa Tchenn King. Nơi đầu sách, Wiegner đã liệt kê các tác giả bình giải về Trang

Tử theo:

– Hán Thư Nghệ Văn Chí.

– Đường Thư Nghệ Văn Chí.

– Tùy Thư Kinh Tịch Chí.

– Tống Sử nghệ văn chí.

– Đường Lục Đức Minh kinh điển thích văn.

– Tống Trịnh Tiều thông chí.

– Minh Vương kỳ tục văn hiến thông khảo.

– Tiều Hoằng kinh tịch chí.

– Đạo tạng mục lục.

– Trầm Yến Mưu Kính, Trang Tử soạn tiên.

Đời	Tên tác giả	Sách
NGUY 魏 (221-265)	Nguyễn Tịch 阮籍	Đạt Trang luận 達莊論
TÂN 晉 (265-419)	Hướng Tú 向秀 Quách Tượng 郭象 Tư Mã Bưu 司馬彪 Thôi Tuyền 崔譔 Chi Độn 支遁	Trang Tử giải nghĩa 莊子解義 (Bình giải Trang Tử)
LƯƠNG 梁 (502-557)	Lương Giản Văn Đế 梁簡文帝	Trang Tử giải sở 莊子解疏
ĐƯỜNG 唐 (620-905)	Lục Đức Minh 陸德明 Thành Huyền Anh (P) 成玄英	Kinh điển thích văn 經典釋文 Trang Tử sở 莊子疏
TỔNG 宋 (960-1278)	Thang Hán 湯漢 Trần Cảnh Nguyên 陳景元 (Bích Hư Tử) 碧虛子 Vương Bang 王雱 (con Vương An Thạch 王安石) Lã Huệ Khanh 呂惠卿 Lâm Hi Dật (N) 林希逸 Chữ Bá Tú (L) 褚伯秀 La Miễn Đạo (L) 羅勉道 Lưu Thần Ông 劉辰翁	Nam Hoa chương cú 南華章句 Trang Tử chú 莊子注 Trang Tử chú 莊子注 Trang Tử khẩu nghĩa 莊子口義 Nam Hoa chân kinh nghĩa hải soạn vi 南華真經義海纂微 Nam Hoa quản kiến 南華管見 Trang Tử tuần bản 莊子循本 Trang Tử điểm hiệu 莊子點校
NGUYÊN 元 (1280-1333)	Ngô Trùng 吳澄 Lý Trị 李治	
MINH 明 (1368-1628)	Đường Thuận Chi Trương Tử Duy Thích Đức Minh	NH Kinh thích lược 南華經釋略 Trang Tử bổ chú 莊子補注 Trang Tử Nội thiên chú 莊子內篇注

	Tiêu Hoảng 焦 竑 Lục Trường Canh 陸 長 庚 Lục Tây Tinh (P) 陸 西 星 Qui Hữu Quang 歸 有 光 Phương Dĩ Trí 方 以 智 Chu Đắc Chi 朱 得 之 Tôn Gia Cẩm 孫 嘉 淦 Ngô Thế Thượng 吳 世 尚	Trang Tử Dực 莊 子 翼 Nam Hoa Chân Kinh phó mặc 南 華 真 經 副 墨 Nam Hoa Thông Nghĩa 南華通義 Nam Hoa Thông 南 華 通 Trang Tử giải 莊 子 解
THANH 清 (1644-1911)	Vương Phu Chi 王 夫 之 Cao Thu Nguyệt 高 秋 月 Diêu Nãi 姚 鼐 Lưu Hồng Điển (N) 劉 鴻 典 Lục Thụ Chi (N) 陸 樹 芝 Lâm Tây Trọng 林 西 仲 Chương Bỉnh Lâm 章 炳 麟	Trang Tử giải nghĩa 莊 子 解 義 Trang Tử thích ý 莊 子 釋 意 Trang Tử chương nghĩa 莊 子 章 義 Trang Tử tuyết 莊 子 雪 Trang Tử nhân 莊 子 因
CẬN KIM	Mã Tự Luân 馬 敘 倫 Trương Thế Lao (P) 張 世 勞 Cao Hanh 高 亨 Chương Thái Viêm (P) 章 太 炎 Lưu Văn Điển 劉 文 典 Nghiêm Phục 嚴 復	Trang Tử giảng chứng 莊 子 講 證 Trang Tử kim tiên 莊 子 今 箋 Trang Tử bổ nghĩa 莊 子 補 義 Trang Tử bình 莊 子 評
VIỆT NAM	Nguyễn Duy Cần Nhượng Tống	Nam Hoa Kinh Trang Tử tinh hoa Nam Hoa kinh
ANH	H. Giles (trans.) James Legge	Chuang Tzu 1961 ed. The Texts of Taoism 1959
PHÁP	Léon Wiegner	Les Pères du Système Taoiste, v.v

IV. ĐẠI CƯƠNG HỌC THUYẾT TRANG TỬ

Lâm Tây Trọng cho rằng: «Trong 33 thiên, nói đi nói lại hơn 100.000 chữ, đại ý chẳng qua là: tỏ rõ Đạo Đức, rẻ rúng nhân nghĩa coi sống chết như nhau, phải trái như nhau, hư tĩnh điền đạm, vắng lặng, không làm thế đấy thôi.»

Tóm tắt Trang như vậy, chưa làm nổi bật được tinh thần của Trang, chủ trương của Trang.

Thực ra Trang là một nhà huyền học, cũng như Lão Tử.

«Thiên hạ thiên» bình về Trang Tử như sau: «Thượng dĩ Tạo vật giả du, nhi hạ dĩ ngoại tử sinh vô chung thủy giá vi hữu...» Trên thời vui chơi cùng đấng Tạo Hóa, dưới thời bè bạn với những người đã thoát vòng sinh tử, thủy chung...» (Thiên Hạ thiên, F). Như vậy muốn hiểu Trang Tử phải hiểu qua những nguyên tắc những chủ trương chính yếu của khoa huyền học.

Nơi chương Đại Cương Đạo Đức Kinh, trong quyển Đạo Đức Kinh tôi đã giải thích thế nào là Huyền Học, tưởng cũng nên nhắc lại nơi đây.

Huyền học (Mystique) là một danh từ tặng dữ cho những ai có một đời sống siêu nhiên mãnh liệt, y thức như đã tiếp xúc được với luồng huyền lực vô biên của vũ trụ.

Những nhà huyền học là những người:

1. Có tâm thần rất thông minh tinh tế.
2. Nhìn thấy Đạo, thấy Trời nơi tâm khảm mình.

3. Nhận thức được tấn tuồng biến thiên ảo hóa của vũ trụ cũng như của lịch sử nhân quần.
4. Cố tu luyện, cố thanh lọc tâm thần để đi đến chỗ cao minh linh diệu.
5. Sống phối hợp với Trời, coi mình như là hiện thân của Thượng Đế.

Các nhà huyền học Đông cũng như Tây đều tin tưởng rằng sau bức màn hiện tượng biến thiên, chất chường, còn có một bản thể siêu việt, tuyệt vời.

Cái Ngài không biết dùng danh từ gì để mô tả Tuyệt đối thể ấy cho hay, cho phải, cho nên hoặc là tuyên bố mình bất lực trước Tuyệt đối vô biên ấy, hoặc là dùng những danh từ tiêu cực mơ hồ để diễn tả, để đề cập đến Tuyệt đối thể ấy.

Các Ngài cho rằng con người sinh ra phải tìm về cho được tới nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy, và tất cả các sự biến hóa của vũ trụ lúc chung cuộc cũng kết thúc trọng đại thể vô biên vô tận ấy.

Mà nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy đã tiềm ẩn ngay trong lòng con người. Con người chỉ việc lắng lòng lại, chỉ việc thu thần định trí, nhìn sâu vào tâm khảm mình sẽ tìm ra được bản thể siêu việt huyền nhiệm ấy.

Khi đã đạt tới cõi tâm linh siêu vi, huyền nhiệm ấy, con người sẽ thoát được mọi trạng thái vong thân, và vươn vượt được lên trên cái thế giới tương đối gồm các cặp mâu thuẫn như: Thị phi, thiện ác sinh, tử, và thoát ly được hết những gì hữu hạn, nhân vi, kiềm tỏa tù túng con người.

Khi đã đạt được tới cõi tâm linh ấy thì lập tức cũng sẽ thâm nhập hòa đồng được với cõi vô biên mênh mông, và chính nhờ đó mà con người lấy lại được cái phẩm giá vô song của mình. Vì nhận ra được chiều kích Mênh Mông vô hạn, vì nhận ra được giá trị vô biên của mình, con người sẽ không còn chịu cho ai đặt một thứ cùm xiềng, triền phược nào trên con người, không chịu cho mình trở thành công cụ của ngoại cảnh, không chịu lệ thuộc vào bất cứ cái gì bên ngoài.

Lúc ấy đời sống con người sẽ trở nên hồn nhiên, tiêu sái thanh thoi hạnh phúc. Và từ đây, sẽ không còn lo âu, không còn háo hức, vì biết rằng ngoại cảnh chẳng qua chỉ là những tấn tuồng phù du, hư ảo. Và cũng từ đây, con người sẽ hạnh phúc, thoải mái vì biết rằng mình đã nắm giữ được một cái gì quý báu nhất, linh thiêng nhất trần gian.

Tóm lại nhà huyền học luôn luôn lo trau chuốt nhân cách, cố sống sao cho tinh ròng viên mãn, để có thể rung cảm, để có thể hòa nhịp, để có thể hòa đồng được với Đạo, với Đạo thể, với vũ trụ chi tâm, với Thiên địa chi tâm. Đạo chỉ mặc khải cho những tâm hồn tinh ròng, thanh khiết, siêu vi, cho nên chỉ có những bậc chí nhân trong thiên hạ mới khám phá ra được Trời, được Đạo nơi tâm khảm mình, mới thường xuyên đối thoại với Đạo với Trời, mới khám phá ra được những điều kỳ bí trong cõi siêu linh, huyền diệu.

Nếu một nghệ sĩ dùng tài nghệ mình, tâm linh mình, mà khám phá ra được và diễn tả ra được Thần Linh hay Thái Hòa tiềm ẩn trong đáy lòng vũ trụ, trong đáy lòng vạn vật, khiến cho người khác cũng được thường thức và được cảm thông với nguồn mạch huyền linh ấy một phần nào, thì các nhà huyền học có bốn phận khám phá ra và diễn tả lại Thần Linh ngự trị nơi đáy lòng mình, bằng lời lẽ, bằng đời sống để những người bàng quan cũng được cùng mình chia sẻ sự cảm thông, hòa hợp ấy...

Trang Tử là một nhà huyền học nên lời lẽ của Ông, tư tưởng của Ông tuy là ẩn ước, bóng bẩy, nhưng nếu chúng ta tìm được chốt then đường hướng của Ông, cũng như của đời Ông, ta sẽ thấy chúng trở nên hết sức rõ ràng.

Ông viết trong thiên Ngoại vật:

«Có nôm là vì cá,
Được cá hãy quên nôm.
Có dò là vì thỏ,

Được thả hãy quên dò.

Có lời là vì ý,

Được ý hãy quên lời.

Ta tìm đâu được người biết quên lời,

Hầu cùng nhau đàm luận...»

Thế tức là ông muốn nhắn nhủ chúng ta đừng nên câu nệ vào những lời nói của Ông, những bút pháp của Ông, đừng có bận tâm đến những CHI NGÔN (gặp đâu nói đó).

TRÙNG NGÔN (Gán lời mình nói cho một nhân vật lịch sử nào).

NGỤ NGÔN (Nói bằng thí dụ, sự tích, bóng gió) (Xem Thiên hạ, F), nhưng phải chú trọng đến những tư tưởng của Ông, đến chủ trương chính yếu của Ông.

Đại khái Trang Tử chủ trương:

Vũ trụ này có hai phần:

1. Một là Đạo. Mà Đạo thời vô sở bất tại, vô biên tế, duy nhất bất khả phân, vĩnh cửu trường tồn (6 f, g).

2. Hai là Hình tướng biến thiên, luẩn quẩn trong vòng tương đối, sinh tử (6 e, f).

Hai tầng tuy vô cùng khác biệt, nhưng lại liên lạc hết sức chặt chẽ, hết sức mật thiết nhau, đến nỗi có thể nói được là: Đâu có hiện tượng, thời đấy có Đạo, và như vậy cái hữu hạn vừa nằm trong cái vô cùng vừa hàm chứa được cái vô cùng ...

Từ trong lòng Đạo mà nhìn ra, thì muôn loài muôn vật là một, hoàn toàn giống nhau, vô cùng vô tận như nhau.

Từ trong cảnh giới hiện tượng mà nhìn ra, thì muôn loài muôn vật hết sức khác nhau, biến thiên, phù du, ảo hóa.

Trong con người cũng có hai phần:

1. Một là Đạo thể vô biên tế bên trong.

2. Hai là Con người phạm tục bên ngoài, với những thất tình lục dục, niệm lự biến thiên, tri thức, phán đoán thường nhật, thông thường, tử sinh vô định.

Thiên XVII Thu Thủy có một câu bất hủ, tóm tắt được quan niệm này, đó là: THIÊN TẠI NỘI NHÂN TẠI NGOẠI (Thu Thủy, A)

Trong xã hội loài người ông cũng cho thấy có hai phần:

– Một là Thiên nhiên: Thiên nhiên là cái gì thuộc thiên chân Thiên tính, và như vậy chắc chắn là hoàn mỹ.

– Hai là Nhân tạo. Mà nhân tạo là tất cả những gì do khối óc con người bày vẽ ra, cho nên dĩ nhiên là kém cỏi, dĩ nhiên là vụng về, không thể nào đem lại hạnh phúc thật cho con người được (Xem Chương XI, f. – 6 a).

Và dĩ nhiên Ông chủ trương con người đạo hạnh phải siêu xuất:

– Khỏi vòng hiện tượng có giới hạn, để vươn lên tới Đạo thể vô biên, vô hạn (Xem 17a, 6g, 12i, k, 16b).

– Khỏi vòng niệm lự, tri thức, nhận định gian trần để đạt tới siêu thức (Xem Chương 2, c).

– Thoát vòng kiềm tỏa của nhân vi, nhân tạo, để trở về với Thiên nhiên, vì nhân vi nhân tạo không thể nào đem lại hạnh phúc thực sự cho con người (Xem 8 a, b, c, d. – 9 a, b, c. – 10 d, 11 a, 12 o, 13 b, c, 14 f,

17 a, 25 g).

Chính vì thế mà Ông đã kích tất cả những gì mà con người đã vẽ vời ra, bất kỳ về phương diện gì:

- Kiến thức (25 h)
- Luân lý (8 a, 17 a, 25 h)
- Chính trị (9 c, 19 a, 29 b)
- Nghệ thuật (9 a)
- Kỹ thuật, cơ khí văn minh (12 k)

Ông hoàn toàn thoát sáo, thoát hết mọi khuôn khổ bên ngoài, và cho rằng có vậy tâm thần mới được phiêu diêu sáng khoái.

Tuy nhiên Ông không hề đã phá một cách tiêu cực, nhưng thực ra Ông tích cực dạy con người phải đi tìm cái cao siêu, vĩnh cửu, cái lý tưởng, tinh hoa, dạy con người phải sống phối kết với Trời, với Đạo, cùng đất trời trường sinh, bất tử. Có như vậy mới đáng gọi là đại nhân, có như vậy mới là biết được cái đại dụng cái vô dụng của cuộc đời (Chương I).

Ông cũng chủ trương cái tuyệt đối nằm sẵn ngay trong lòng cái tương đối, cũng như thường xuyên bao trùm, khỏa lấp cái tương đối, cho nên khi đã vươn được lên cõi Đại Nhất, Đại Đồng, con người sẽ hóa giải được mọi chuyện phân biệt lăng nhăng do khối óc con người tự tạo ra.

Cho nên chủ trương của Ông là coi thường mọi chuyện đời tương đối, coi in một như nhau mọi cuộc biến thiên: sống chết, vắn dài, xa gần, cao thấp, quý tiện, hay dở, phải trái, yếu thọ v.v... (xem Chương 2).

Trong quyển Creativity and Taoism, Chuang Chung Yuan cho rằng đạo Lão có hai phương pháp, hai con đường để đạt tới Tuệ giác, đó là:

- Minh (hoặc là Trí): Nhìn thấu Bản thể.
- Định (hoặc là Thiền): Giữ tâm thần định tĩnh.

Tư Mã Thừa Trinh (Ssu– Ma Cheng Chen) một đạo sĩ thế kỷ thứ 10, đã cho rằng chữ TRÍ (nơi thiên THIÊN TÍNH, a) tương đương với chữ HUỆ (prajna), chữ ĐIỀM (Thiên Tính, a) tương đương với chữ ĐỊNH (Dhyana).

Nơi chương 22, Trang Tử viết:

“Khiết Khuyết hỏi Bị Y về Đạo. Bị Y bảo: ‘Hãy giữ thần hình cho ngay ngắn. Hãy tập trung tinh thần mà nhìn vào Duy Nhất. Trời sẽ hòa điệu với bạn. Hãy thu nhiếp trí lực, hãy hợp nhất với Tuyệt đối. Thần sẽ giáng xuống lòng Bạn. Đức sẽ trở nên vẻ đẹp của Bạn. Đạo sẽ là nhà của Bạn. Bạn hãy hồn nhiên, ngây thơ như con nghé mới sinh, đừng tìm duyên cớ mà chi.’ Nói chưa dứt, Khiết Khuyết đã ngủ say (nhập định). Bị Y rất đẹp lòng, vừa đi vừa hát:

«Xác như xương khô,
Lòng như tro nguội.
Đã có chân tri,
Xá gì duyên cớ...
Mật mật mờ mờ,
Vô tâm khinh khoái,

Người ấy là ai.» (Thiên 22e)

Chuyện này có mục đích cho ta thấy con người có siêu xuất lên trên tâm tình, trí lực, có định tĩnh, vô vi, mới có thể tiến vào cõi tâm linh siêu việt.

Thiền Tông sau này cũng đã đúng theo hai phương pháp này để đi đến giác ngộ.

Trang Tử cũng còn dạy chúng ta đừng để cho ngoại cảnh, đừng để cho thất tình lục dục làm điên đảo, làm hư hoại tâm thần (5c, 23f).

Mỗi xuyến xao tâm thần là một tai hại, vì nó vừa làm giảm thọ con người, vừa làm cho chúng ta mất bình tĩnh trong sáng (23g, f)

Những câu khuyên bảo, chỉ dẫn của Trang Tử về đường tu đạo nhiều khi rất là vắn vỏi, nhưng rất là thâm trầm ý vị. Nơi chương 23, Trang Tử viết:

«Dục tĩnh tắc bình khí. Dục thần tắc thuận tâm. Hữu vi dã dục đáng, tắc duyên ư bất đắc dĩ. Bất đắc dĩ chi loại, thánh nhân chi đạo.» 欲靜則平氣。欲神則順心。有為也欲當，則緣於不得已。不得已之類，聖人之道 (Muốn được tĩnh lặng, hãy giữ cho khí bình. Muốn có thần, hãy giữ cho tâm thuận. Muốn làm cho phải, thì chỉ khi cần thiết, bất đắc dĩ mới làm. Chỉ bất đắc dĩ, mới chịu lam làm, chịu bỏ trạng thái tĩnh lặng tâm thần, đó là đường lối thánh nhân vậy).

Chương 12, Trang Tử viết: «Thần toàn giả thánh nhân chi đạo dã.» 神全者聖人之道也 (Giữ thần cho toàn vẹn là đạo thánh nhân).

Ông lại để Khổng Tử bình luận về những người theo huyền học như sau:

«Họ là những người theo thuật của Ông Hồn Độn. Họ chỉ biết Tuyệt đối, mà không biết Tương đối. Họ chuyên trị tâm, mà không cần trị ngoại cảnh. Họ rõ được quang minh, về được với Thuần phác Duy Nhất. Họ vô vi tĩnh lặng để trở về trạng thái thuần phác nguyên thủy. Họ hòa đồng với Tính, ôm ấp lấy Thần...»

Trang Tử cũng còn khuyên chúng ta an thời thuận xử (23 g, f), đừng bon chen vào chốn công danh lợi lộc, đừng có chống lại với thiên nhiên, với tha nhân (6b, 33b), có vậy mới được sung sướng hạnh phúc.

Lại cũng đừng nên để cho những khuôn phép gian trần ràng buộc tâm tư mình (ch.2, ch.3), hãy có một đời sống cao đại, một tâm hồn thoát tục (11e). Hãy rũ bỏ hình tướng hữu hạn mà băng lên sống trong vô tận, vô cùng (5e, 11e, 15a, 16b, 19e, 22e, 23b, c, 24h).

Ngoài ra cũng đừng muốn nhất, đừng cố nhất mọi người vào cùng một khuôn khổ, nhưng hãy để cho muôn loài phát triển theo căn cơ, theo thiên tính của chúng (2 a).

Thiên Bìen Mẫu có nói: “Cẳng le thì ngắn, cổ mà nổi dài thì nó khổ. Chân hạc thì dài, chặt bớt thì nó đau. Cho nên tính mà dài không phải là cái nên chặt bớt, tính mà ngắn không phải là cái nên nối thêm: thế thì không có gì là lo.” (Cổ phù hĩnh tuy đoản, tục chi tắc ưu, hạc hĩnh tuy trường, đoản chi tắc bi. Cổ tính trường phi sở đoản, tính đoản phi sở tục, vô sở khứ ưu dã) 有虞氏舜是故鼻脛雖短，續之則憂；鶴脛雖長，斷之則悲。故性長非所斷，性短非所續，無所去憂也 (Biên Mẫu, VIII a).

Thực đúng như trong Thiên hạ thiên đã nói: «Trang Tử trên thì vui cùng tạo Hóa, dưới thì bè bạn với những người đã thoát vòng sinh tử, thủy chung ...» (Thượng dĩ Tào Vật giả du, nhi hạ dĩ ngoại tử sinh, vô chung thủy giả vi hữu ...) 上與造物者游，而下與外死生，無終始者為友。 (Thiên hạ, 33 f).

Những lời nói của Trang Tử hết sức sắc bén, như cột, như đùa, nửa hư, nửa thực, nhưng chung qui Ông chỉ muốn cho người nghe Ông có cái nhìn rộng hơn, lối sống hay hơn, lý tưởng hơn, nhất là bỏ được hữu hạn, mà vươn lên tới vô cùng ... (6 g, j).

Lúc thì ông vui miệng nói ngay (chi ngôn 卮言), lúc thì ông làm sống động lại các nhân vật lịch sử cho họ nói những lời mà ông muốn (trùng ngôn 重言), lúc thì ông kể truyện ngụ ngôn (ngụ ngôn 寓言) (ba chữ chi ngôn, trùng ngôn, ngụ ngôn này ta sẽ thấy trong thiên Thiên hạ, 33f), lúc thì ông tranh luận, lúc thì ông lý luận, so sánh, lúc thì đàm thoại, lúc thì vấn đáp, tất cả đều có mục đích phá cái vỏ “ngã chấp” của ta, để cho chúng ta mở mắt ra nhìn thấy khung trời nội tâm, khung trời bản thể vô biên, vô tận.

Bất kỳ một hoàn cảnh nào, bất kỳ một câu chuyện gì, đối với Trang, cũng như là một chiếc bàn đạp,

để tung mình lên cho đến cõi siêu vi.

Nhờ đó Trang không xa lìa phàm nhân, không xa lìa đời sống hằng ngày, mà vẫn giữ được cái nhiệm vụ là giúp con người siêu lên khỏi những cái nhỏ hẹp của cuộc sống hằng ngày, để bay vào tới cõi u linh, huyền diệu.

Đọc Trang, ta sẽ nhận định được rằng nếu ta còn câu nệ, không thoát sáo, không thoát được ràng buộc của tha nhân, của xã hội, thì không bao giờ chúng ta có thể có được một đời sống nội tâm phong phú đích thực...

Trang chỉ duy muốn cho chúng ta được sống tiêu diêu, khinh khoái trong cõi Tuyệt đối vô cùng, mà ông gọi là:

Vô vi chi nghiệp (6g) (cái nghề nghiệp Vô vi)

Vô hà hữu chi hương (1f) (cái làng ở nơi đâu)

Khoáng mạc chi dã (1f) (Cánh đồng không bao la rộng rãi)

Trang cũng chỉ muốn chúng ta trở thành những:

– Thần nhân

– Thánh nhân

– Chí nhân

– Chân nhân (1c, 2c, f)

– Những người đạt tới Chí đạo (11c)

Mà chân nhân thì trên phải hòa mình được với Đại thể, dưới thì vui sống được với mọi người, mọi loài, mọi vật, với cảnh trí thiên nhiên, với mọi hoàn cảnh mình gặp. (2h, 3 abc, 5d v.v...)

Tâm hồn thì như làn nước lắng chiếu soi được trời đất nhân quần một cách hết sức vô tư và chân thật. (4, 13a)

Đọc Trang, trước hết phải hiểu tinh thần của Trang, chủ trương của Trang.

Sách của Trang là cả một kho tàng châu báu, nhưng thay vì để kho tàng ấy chất đống vào một nơi, ông đem nó vung vãi ra trong một vùng lớn lao gồm mười vạn chữ, dấu chúng vào trong những ngụ ngôn, những huyền thoại, những câu chuyện bông lơn. Ta hãy quên lời, quên chuyện của Trang kể, mà chỉ lưu tâm lượm lặt lấy những tư tưởng của Trang, đó chính là những châu ngọc thực sự mà Trang dành cho chúng ta vậy.



[Chương 1](#): Tìm Hiểu về Lão, Trang

[Chương 3](#): Trang Tử Nam Hoa Kinh - lược dịch Nội Thiên

Chương 3

Trang Tử Nam Hoa Kinh Lược dịch Nội Thiên

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

[Chương 1: Tìm Hiểu về Lão, Trang](#)

[Chương 2: Trang Tử và Nam Hoa Kinh](#)



Trang Sinh hiểu mộng mê hồ điệp...

Cách đây hơn một năm tôi đã có dịp thuyết trình về: Lão Tử và Đạo đức kinh. Bài đó đã được đăng trong Cao Đài giáo lý, số Tân niên, Ất Mão. Vì thế nên, ngày hôm nay, tôi tiếp tục bàn về Trang Tử với Nam Hoa Kinh. Tôi sẽ không khai thác khía cạnh văn chương của Trang. Tôi cũng không lưu tâm đến bút pháp của Trang, đến tài biến bác của Trang. Bình Trang, tôi thủy chung chỉ muốn làm nổi bật lên những phương thức mà Trang đã dùng để đi lên siêu việt, để giúp mọi người sau này nhìn thấy rõ con đường dưỡng sinh, tu thân, cầu Đạo, đắc Đạo của Trang.

Trong bài này tôi lần lượt bàn những vấn đề sau:

- ① Lược sử Trang Tử theo Tư Mã Thiên.
- ② Khái lược về Nam Hoa Kinh.

- ③ Chân tướng Trang Tử.
- ④ Đại cương học thuyết Trang Tử.
- ⑤ Lược dịch 7 chương của Nội thiên.

I. LƯỢC SỬ TRANG TỬ THEO TƯ MÃ THIÊN

Trang Tử 莊子 là người xứ Mông 蒙^[1] tên Chu 周. Chu vốn làm chức lại, coi vườn sơn (Tất Viên 漆園) ở Mông, đồng thời với Huệ Vương nước Lương,^[2] Tuyên Vương nước Tề^[3] Trang Tử đa văn quảng kiến, học thức uyên thâm, nhưng căn cốt vẫn là lời Lão. Cho nên sách ông viết hơn mười vạn chữ, đại để đều là ngụ ngôn.

Làm những bài Ngự phủ, Đạo chích, Khư khiếp để chế giễu những người theo Khổng Tử, và làm sáng tỏ học thuật Lão Tử. Những tên Úy Lũy, Hư Cang Trang Tử đều là chuyện bịa không có thực. Nhưng khéo viết văn, xếp lời, chỉ việc, tả tình, để bài bác bọn nhà Nho, nhà Mặc. Dù những người học rộng thời ấy, cũng không sao cãi, để gỡ lấy mình được. Lời Trang Tử mệnh mông phóng túng, cốt cho sướng ý mình, cho nên các bậc vương công, đại nhân không thể dùng được.

Uy Vương nước Sở (339-328), nghe biết Trang Tử là người hiền, sai sứ mang nhiều lễ vật sang mời, hứa cho làm tướng quốc. Trang Chu cười nói với sứ giả nước Sở: «Nghìn vàng là lợi lớn, khanh tướng là ngôi tôn. Ông chẳng thấy con trâu đem tế Trời (trong lễ Giáo) đó sao? Nuôi nấng trong vài năm, cho mặc đồ gấm vóc, để cho vào Thái miếu. Lúc ấy, dù muốn làm con lợn con cừu cũng không được nữa. Ông đi ngay đi. Đừng làm bẩn tôi. Tôi thà chơi đùa trong rạch bùn cho thích, chứ không để cho kẻ có nước buộc ràng. Chung thân tôi không làm quan, để sống cuộc đời thoải mái như ý thích.»^[4]

II. KHÁI LƯỢC NAM HOA KINH

Trang Tử viết một bộ sách, sau này gọi là Nam Hoa Kinh 南華經 hay Nam Hoa Chân Kinh 南華真經.

Theo Hán thư nghệ văn chí, thì Nam Hoa Kinh thoát kỳ thủy có 52 thiên. Sau này Quách Tượng dồn lại còn có 33 thiên.

33 thiên lại chia làm 3 phần (theo bản Quách Tượng): Nội thiên, Ngoại thiên và Tạp thiên.

NỘI THIÊN 內篇 gồm bảy thiên: 1. Tiêu diêu du 逍遙游, 2. Tề vật luận 齊物論, 3. Dưỡng sinh chủ 養生主, 4. Nhân gian thế 人間世, 5. Đức sung phù 德充符, 6. Đại tông sư 大宗師, 7. Ứng đế vương 應帝王.

NGOẠI THIÊN 外篇 gồm 15 thiên: 8. Biền mẫu 駢拇, 9. Mã đề 馬蹄, 10. Khư khiếp 胠篋, 11. Tại hựu 在宥, 12. Thiên địa 天地, 13. Thiên đạo 天道, 14. Thiên vận 天運, 15. Khắc ý 刻意, 16. Thiện tính 繕性, 17. Thu thủy 秋水, 18. Chí lạc 至樂, 19. Đạt sinh 達生, 20. Sơn mộc 山木, 21. Điền tử Phương 田子方, 22. Trí bắc du 知北游.

TẠP THIÊN 雜篇 gồm 11 thiên: 23. Canh tang Sở 庚桑楚, 24. Từ vô Quỷ 徐無鬼, 25. Tắc dương 則陽, 26. Ngoại vật 外物, 27. Ngụ ngôn 寓言, 28. Nhượng vương 讓王, 29. Đạo chích 盜跖, 30. Duyệt kiếm 說劍, 31. Ngư phụ 魚父, 32. Liệt Ngự Khẩu 列禦寇, 33. Thiên 天下.

Các nhà bình giải thường cho rằng:

Nội thiên là của Trang Tử viết (có thể trừ ra một vài đoạn như đoạn Tử Tang Hộ trong thiên Đại tông sư. Có người cho rằng Nhân gian thế cũng không do Trang Tử viết.

Còn Ngoại thiên và Tạp thiên thì hoặc do môn đệ Trang Tử viết ra, hoặc người sau viết ra mà mượn tên Trang Tử.

Lâm Tây Trọng, đời Thanh toát lược Nam Hoa Kinh như sau: «Trong 33 thiên, nói đi nói lại hơn 10.000 chữ. Đại ý chẳng qua là: Tỏ rõ đạo đức, rẻ rúng nhân nghĩa, coi sống chết là một, coi phải trái in nhau, hư tĩnh điềm đạm, vắng lặng, không làm, thế đấy thôi. Xét ra thì: Bảy bài Nội thiên là văn có đầu đề, do chính tay Trang Tử định lấy. Còn Ngoại thiên, Tạp thiên đều lấy chữ trên đầu thiên mà đặt tên... Ấy là những văn không đầu đề. Người đời sau lấy những bài vật vãnh của Trang sắp đặt lại.»

Lâm Tây Trọng bình tiếp đại ý bảy chương Nội thiên như sau: «Tiêu diêu du cốt nói lòng người quen thành tựu nhỏ nhen, nhưng LỚN 大 mới là quý. Tề vật luận cốt nói lòng người thường quen câu nệ, nhưng HƯ 虚 mới là hay. Dưỡng sinh chủ cốt nói lòng người thường miệt mài đối phó với vật ngoài, nhưng THUẬN 順 mới là phải. Nhân gian thế là phép vào đời. Đức sung phù phép ra đời. Đại tông sư là phép trong có thể là thánh 內 聖. Ứng đế vương là phép ngoài có thể là vua 外 王. Ấy là nghĩa riêng của bảy bài Nội thiên. Thế nhưng lòng người có lớn mới có thể hư, có hư thì mới có thể thuận... Vào được đời rồi mới ra được đời... Trong làm nổi Thánh, thì ngoài mới làm nổi vua... Ấy là những lẽ đi theo nhau của bảy bài Nội thiên. Cứ thế thôi là cũng đã hết được ý chính...»

Từ xưa tới nay, đã có rất nhiều nhà bình giải Trang, phiên dịch Trang. Mỗi người giải Trang theo một khía cạnh, một đường lối. Người thì giải Trang theo Lão, người thì giải Trang theo Khổng, người thì giải Trang theo Phật. Trong số các nhà bình giải Trang từ xưa đến nay, chúng ta ghi nhận ít nhiều tên quen thuộc như Quách Tượng, Lâm Hi Dật, Lâm Tây Trọng, Chương Bính Lân, Mã Tự Luân, Cao Hanh, Nghiêm Phục, v.v.

III. CHÂN TƯỢNG TRANG TỬ

Muốn hiểu tư tưởng Trang, phải biết chân tượng của Trang là gì. Xưa nay người ta thường cho rằng Trang Tử là một triết gia, thích sống đời sống phóng khoáng. Có người lại nói cho Trang là một nhà biện luận có tài như Công Tôn Long, hay Huệ Tử. Đánh giá Trang như vậy là rất thấp.

Vậy Trang Tử là ai? Từ lâu đọc Lão Trang, tôi vẫn đinh ninh rằng các Ngài là:

- Những nhà Huyền học (Mystiques), nói theo từ ngữ Âu Châu, Những bậc tiên thánh đã siêu phàm, thoát tục, nói theo từ ngữ Á Châu.
- Những vị Thiên dân (Canh Tang Sở, 22-D) hay Thiên tử (Nhân gian thế, IV, A) hay Chân nhân (Đại Tông sư, 6-A), hoặc Chí nhân, Thần nhân hay Thánh nhân (Tiêu diêu du, 1-C) theo lời Trang tử. Trang Tử cũng là một nhà Huyền học, một bậc chí nhân như Lão tử.

Chương Thiên hạ trong sách Nam Hoa Kinh bình về Trang Tử như sau: «Trên thời vui chơi cùng đấng TẠO HÓA, dưới thời bè bạn với những người đã thoát vòng sinh tử, thủy chung...» [\[5\]](#)

Như vậy muốn hiểu Trang tử, phải hiểu thế nào là một nhà Huyền học, thế nào là một bậc Chí nhân.

Huyền học (Mystique) hay Chí nhân hay Chân nhân là những danh từ tặng cho những ai có một đời sống siêu nhân, mãnh liệt, ý thức như đã tiếp xúc được với luồng huyền lực vô biên của vũ trụ.

Nhà Huyền học là người:

- Có tâm thần rất thông minh, tinh tế,
- Nhìn thấy Đạo, thấy Trời nơi tâm khảm mình.
- Nhận thức được tấn tuồng biến thiên, ảo hóa của vũ trụ cũng như của lịch sử nhân quần.
- Cố tu luyện, cố thanh lọc tâm thần để đi đến chỗ cao minh, linh diệu.

- Sống phối hợp với Trời, coi mình như một hiện thân của Thượng Đế.

Các nhà Huyền học Đông cũng như Tây, đều tin tưởng rằng sau bức màn hiện tượng biến thiên, chất chưởng, còn có một bản thể siêu việt tuyệt vời.

Các Ngài không biết dùng danh từ gì để mô tả Tuyệt đối ấy cho hay, cho phải, cho nên hoặc là tuyên bố mình bất lực trước Tuyệt đối vô biên ấy, hoặc là dùng những danh từ tiêu cực, mơ hồ để diễn tả, để đề cập đến Tuyệt đối thể ấy.

Các Ngài cho rằng con người sinh ra phải tìm về cho được tới nguồn mạch thiêng liêng, huyền diệu ấy, và tất cả các sự biến thiên của vũ trụ lúc chung cuộc cũng kết thúc trong đại thể vô biên, vô tận ấy.

Mà nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy đã tiềm ẩn ngay trong lòng con người. Con người chỉ việc lắng lòng lại, chỉ việc thu thần định trí nhìn sâu vào tâm khảm mình sẽ tìm ra được Bản thể siêu việt huyền nhiệm ấy.

Khi đã đạt tới cõi tâm linh siêu vi huyền nhiệm ấy, con người sẽ thoát được mọi trạng thái vong thân, và vươn lên bên trên cái thế giới tương đối đầy mâu thuẫn như: Thị phi, thiện ác, sinh tử, và thoát ly được hết những gì hữu hạn, nhân vi, kiềm tỏa con người.

Khi đã đạt tới cõi tâm linh ấy, thì lập tức cũng sẽ thâm nhập, hòa đồng được với cõi vô biên man mác, và chính nhờ đó mà con người lấy lại được cái phẩm giá vô song của mình. Vì nhận ra được chiều kích mệnh mông vô hạn, vì nhận ra được giá trị vô biên của mình, con người sẽ sống hồn nhiên, tiêu sái, thanh thoi, hạnh phúc...

Tóm lại, một con người đi trên con đường huyền học lúc nào cũng lo trau chuốt nhân cách, cố sống sao cho tinh ròng viên mãn, để có thể rung cảm, để có thể hòa nhịp, hòa đồng được với Đạo, với vũ trụ chi tâm.

Nếu một nghệ sĩ dùng tài nghệ mình, tâm linh mình mà khám phá ra được và diễn tả ra được Thần linh hay Thái hòa tiềm ẩn trong đáy lòng vũ trụ, trong đáy lòng vạn vật, khiến cho người khác cũng thường thức và được cảm thông với nguồn mạch huyền linh ấy một phần nào, thì các nhà huyền học có bốn phận khám phá ra và diễn tả lại Thần linh ngự trị nơi đáy lòng mình, bằng lời lẽ, bằng đời sống, để những người bàng quan cũng được cùng mình chia sẻ sự cảm thông, hòa hợp ấy...

Gần đây, có dịp đọc quyển Sáng tạo và Lão giáo (Creativity and Taoism) của Trương Trung Viên (Chuang Chung Yuan), tôi thấy tác giả cũng có những nhận định tương tự như vậy về Lão, Trang. Trương Trung Viên viết: «Đối với Lão, Trang, đạt tới bản thể tuyệt đối là vào được lãnh vực siêu việt vô cùng, vào được cảnh giới hư vô, nơi đó ta có thể cảm thông được với vạn hữu...

«Chúng ta có thể đi vào cảnh giới hư vô bằng Điềm hay bằng Trí. Điềm là Điềm đạm Hư vô, Phật gia gọi thể là Định. Trí là Huệ hay Bát nhã...» [6]

«Điềm tĩnh là phương pháp tiệm tu. Tuệ trí là phương pháp顿 ngộ. Hai phương pháp này đều được đạo Lão mô tả, và cũng có một mục đích là để vào được cảnh giới Hư vô...

«Hư vô có thể là Thiên quang, hay là Thuần phác hỗn độn. Đó là hai phương diện của một Thực thể.» [7]

«Cho nên muốn tiến vào được cảnh giới Hư vô, Vô thức Đại đồng, vào tới Thiên chân Bản thể, phải có chân trí huệ. Trí huệ mới là chiếc chìa khóa để mở cửa Đạo, để phanh phui ra được mọi kỳ bí của Hư vô, ở nơi đó không còn phân biệt nhĩ ngã, ở nơi đó vạn sự, vạn hữu là một...» [8]

Vào trong cảnh giới hư vô, vì cảm thông được với vạn hữu, nên coi mọi sự như một, hòa hợp tuyệt đối, hết còn phân nhĩ ngã... [9]

Như vậy, nhờ điềm đạm hư vô, nhờ trí huệ, con người sẽ chuyển hóa được mình, sẽ cảm thông được với vạn hữu. [\[10\]](#)

Trang Tử cũng chủ trương cần phải thoát ly mọi ràng buộc của thế giới biến thiên, mọi giá trị tương đối của ngoại cảnh. Càng rũ bỏ được cái phù du, hư ảo bao nhiêu, thì càng đạt được đời sống đích thực bấy nhiêu... [\[11\]](#)

Như vậy, đối với Trang tử, Chân nhân hay là con người giác ngộ là con người đã phá vỡ được cái kén Tiểu ngã, để hòa mình với Đại ngã... [\[12\]](#)

Những nét trên tường đã phác họa được chân tướng Trang tử.

IV. ĐẠI CƯƠNG HỌC THUYẾT TRANG TỬ

Trang Tử là một nhà Huyền học, nên lời lẽ của Ông, tư tưởng của Ông tuy là ẩn ước, bóng bẩy, nhưng nếu chúng ta tìm được chốt then đường hướng của Ông, cũng như của đời Ông, ta sẽ thấy chúng trở nên hết sức rõ ràng.

Ông viết trong chương Ngoại vật:

«Có nơm là vì cá,

Được cá hãy quên nơm.

Có dò là vì thỏ,

Được thỏ hãy quên dò.

Có lời là vì ý,

Được ý hãy quên lời.

Ta tìm đâu được người biết quên lời

Hầu cùng nhau đàm luận.» [\[13\]](#)

Thế tức là Ông muốn nhắn nhủ chúng ta đừng nên câu nệ về những lời nói của Ông, và bút pháp của Ông, đừng bận tâm đến:

- Chi ngôn (gặp đâu nói đó)

- Trùng ngôn (Gán lời mình cho một nhân vật lịch sử nào)

- Ngụ ngôn (Nói bằng thí dụ, sự tích, bóng gió, như trong chương Thiên hạ, F) nhưng phải chú trọng đến những tư tưởng của Ông, những chủ trương chính yếu của Ông.

Đại khái Trang Tử chủ trương:

- Vũ trụ này có hai phần:

1- Một là Đạo. Mà Đạo thời vô sở bất tại, vô biên tế, duy nhất bất khả phân, vĩnh cửu trường tồn. (ch. 6-f,g)

2- Hai là Hình tướng biến thiên, luẩn quẩn trong vòng tương đối, sinh tử. (ch. 6-s,f)

Hai tầng tuy vô cùng khác biệt, nhưng lại liên lạc hết sức chặt chẽ, hết sức mật thiết với nhau, đến nỗi có thể nói được là: Đâu có hiện tượng, thời ấy có Đạo, và như vậy cái hữu hạn vừa nằm trong cái vô cùng, lại vừa hàm chứa được cái vô cùng.

Từ trong lòng Đạo mà nhìn ra, thì muôn loài muôn vật là một, hoàn toàn giống nhau, vô cùng vô tận như nhau.

Từ trong cảnh giới hiện tượng mà nhìn ra thì muôn loài muôn vật hết sức khác nhau, biến thiên, phù

du, ảo hóa. (ch. 5-a)

- Con người cũng như vũ trụ, có hai phần:

1- Một là Đạo thể vô biên tế bên trong.

2- Hai là con người phạm tục bên ngoài, với thất tình lục dục niệm lự biến thiên, trí thức, phán đoán thường nhật, thông thường, tử sinh vô định.

Thiên Thu Thủy 秋水 có một câu bất hủ, tóm tắt được quan niệm này, đó là: Thiên tại nội, nhân tại ngoại. 天在內 人在外 (Thu thủy, A).

- Xã hội loài người, cũng có hai phần:

1. Một là Thiên nhiên. Thiên nhiên là cái gì thuộc về Thiên chân, Thiên tính, và như vậy chắc chắn là hoàn mỹ.

2. Hai là Nhân tạo. Mà nhân tạo là tất cả những gì do khối óc con người bày vẽ ra, cho nên dĩ nhiên là kém cỏi, dĩ nhiên là vụng về, không thể nào đem lại hạnh phúc thật cho con người được. (ch. 11-f; 6-a)

Và dĩ nhiên, Ông chủ trương rằng con người đạo hạnh phải siêu xuất:

- Khỏi vòng hiện tượng có giới hạn, để vươn lên tới Đạo thể vô biên, vô hạn (ch. 17-a; 6-g; 12-i, k; 16-b)

- Khỏi vòng niệm lự, tri thức, nhận định gian trần để đạt tới siêu thức. (ch. 2-c)

- Khỏi vòng nhân vi, nhân tạo, để trở về với Thiên nhiên, vì nhân vi nhân tạo không thể nào đem lại hạnh phúc thực sự cho con người. (ch. 8-a,b,c,d; 9-a,b,c; 10-d; 11-a, 12-c; 13-b,c; 14-f; 17-a; 25-g)

Chính vì thế mà Ông đã kích tất cả những gì mà con người đã vờ ra, bất kỳ về phương diện gì:

. Kiến thức (ch. 25-h)

. Luân lý (ch. 8-a; 17-a; 25-h)

. Chính trị (ch. 9-c; 10-a; 29-b)

. Nghệ thuật (ch. 9-a)

. Kỹ thuật, cơ khí, văn minh (ch. 12-k)

Ông hoàn toàn thoát sáo, thoát hết mọi khuôn khổ bên ngoài và cho rằng có vậy tâm thần mới được phiêu diêu khinh thoát.

Trang Tử không hề đã phá một cách tiêu cực, nhưng thực ra Ông tích cực dạy con người phải đi tìm cái cao siêu, vĩnh cửu, cái lý tưởng tinh hoa, dạy con người phải sống phối kết với Trời, với Đạo cùng trời đất trường sinh bất tử. Có như vậy mới là biết được cái đại dụng, cái vô dụng của cuộc đời. (ch. 1)

Ông cũng chủ trương cái Tuyệt đối nằm sẵn trong lòng cái tương đối, cũng như thường xuyên bao trùm, khỏa lấp cái tương đối cho nên khi đã vươn lên tới cõi Đại nhất, Đại đồng, con người sẽ hóa giải được mọi chuyện phân biệt lăng nhăng do khối óc con người tự tạo ra.

Cho nên chủ trương của Ông là coi thường mọi chuyện đời tương đối, coi in một như nhau mọi cuộc biến thiên: Sống chết, vắn dài, xa gần, cao thấp, quý tiện, hay dở, phải trái, yếu thọ v.v... (ch. 2)

Trang Tử đưa ra hai phương pháp chính yếu để đạt tới Tuyệt đối. Đó là: Diêm và Trí (Thiện tính, 16-a)

Tư Mã Thừa Trinh (Ssu Ma Cheng Chen) một đạo sĩ thế kỷ 10, đã cho rằng chữ Trí (nơi thiên Thiện tính, a) tương đương với chữ Huệ (prajna); chữ Diêm (Thiện tính, 16-a) tương đương với chữ Định.

Trí (hoặc Minh) để nhìn thấu Bản thể.

Diêm (hoặc Định): tức là giữ Tâm bình tĩnh, tĩnh lặng. [\[14\]](#)

Thế là từ Lão Trang với hai chữ Diêm, Trí ta có thể bước sang lãnh vực Thiền tông dễ dàng, vì Thiền

tông cũng đã được tóm thâu trong hai chữ: Định (Dhyana) và Huệ (prajna).

Dầu sao thì Trang cũng là người bàn về quan niệm Phối Thiên rõ ràng nhất, trong sáng nhất.

Trang Tử khẳng định: Người xưa sống hợp nhất với Trời. [\[15\]](#)

Nơi chương Thiên hạ, Trang Tử viết: «Không lìa xa gốc gác thời gọi là Thiên nhân; Không lìa xa tình hoa thì gọi là Thần nhân; Không lìa xa Chân thể hoàn hảo, thì gọi là Chí nhân... lấy Trời làm tông, lấy Đức làm gốc, lấy Đạo là cửa... đó là Thánh thần... Thần, Minh, Thánh, Vương đều cùng một nguồn mà ra... [\[16\]](#)

Nơi chương Sơn Mộc, Trang Tử viết: Có người hỏi tại sao nói được Người với Trời là một. Trọng Ni đáp: Đã là người, tức là Trời... Sở dĩ người không là Trời, là do hành động riêng tư, cho nên thánh nhân điềm tĩnh hòa mình với đại hóa... [\[17\]](#)

Nơi chương Tri Bắc Du, Khiết Khuyết hỏi Bị Y về Đạo. Bị Y bảo:

«Hãy giữ thân hình cho ngay ngắn,

Hãy tập trung tinh thần mà nhìn vào Duy nhất,

Trời sẽ hòa điệu với bạn.

Hãy thu nhiếp trí lực, hãy hợp nhất với Tuyệt đối,

Thần sẽ giáng trong lòng bạn,

Đức sẽ trở nên vẻ đẹp của bạn,

Đạo sẽ là nhà của bạn... Bạn hãy hồn nhiên, ngây thơ như con nghé mới sinh, đừng tìm duyên cớ mà chi...» [\[18\]](#)

Trang Tử có lẽ là một trong những người đầu tiên trên thế giới mô tả được rõ ràng cái đạo Thánh nhân.

Nơi chương Canh Tang Sở, Ông viết: «Muốn được tĩnh lặng, hãy giữ cho khí bình. Muốn có thần, hãy giữ cho tâm thuận. Muốn làm cho phải, thì chỉ khi cần thiết, bắt đắc dĩ mới làm. Chỉ bắt đắc dĩ, mới chịu làm làm mới chịu bỏ trạng thái tĩnh lặng tâm thần, đó là đường lối thánh nhân vậy.» [\[19\]](#)

Ông viết: «Giữ cho thần toàn vẹn là đạo thánh nhân.» [\[20\]](#) Ông để Khổng Tử bình luận về những người theo đạo thánh nhân như sau: «Họ là những người theo thuật của ông Hồn Độn. Họ chỉ biết Tuyệt đối, mà không biết tương đối. Họ chuyên trị tâm, mà không cần trị cảnh. Họ rõ được quang minh, về được với Thuần phác, Duy nhất. Họ vô vi tĩnh lặng để trở về trạng thái thuần phác nguyên thủy. Họ hòa đồng với Tính, ôm ấp lấy Thần...» [\[21\]](#)

Trang Tử ngoài ra còn dạy chúng ta đừng để cho ngoại cảnh, cho thất tình, lục dục điên đảo, làm hư hoại tâm thần (ch. 5-c, f; 23-f)

Mỗi xuyên xao tâm thần là một tai họa, vì nó vừa làm giảm thọ con người, vừa làm cho chúng ta mất bình tĩnh trong sáng (23-g,f)

Trang Tử còn khuyên chúng ta nên an thời thuận xử (ch. 23-g,f) đừng bon chen vào chỗ công danh lợi lộc, đừng có kinh chống với thiên nhiên, với tha nhân (ch.6-b; 33-b), có vậy mới được thanh thoi hạnh phúc.

Lại nên sống thoát sáo (ch. 2; 3), có một đời sống cao đại, một tâm hồn thoát tục (ch. 11-e). Hãy rũ bỏ hình tướng hữu hạn, tâm tư hữu hạn mà băng lên sống trong lòng vô hạn, vô cùng (ch. 5-e; 11-e; 15-a,b; 16-b; 19-e; 22-e; 23-b,c; 24-h).

Ông ước mong cho muôn loài được phát triển theo căn cơ, theo thiên tính của chúng. (ch.2-a)

Thiên Biên mẫu viết: «Căng le thì ngắn, cố mà nối dài thì nó khổ. Chân hạc thì dài, chặt bớt thì nó đau, cho nên tính mà dài, không phải là cái nên chặt bớt, tính mà ngắn không phải là cái nên nối thêm: thế thì không có gì là lo.» [22]

Tóm lại, thực đúng như trong Thiên hạ thiên đã nói: «Trang Tử trên thì vui cùng Tào hóa, dưới thì bè bạn với những người đã thoát vòng sinh tử, thủy chung...» [23]

Những lời nói của Trang Tử hết sức sắc bén, hết sức linh động, biến hóa. [24] Lắm lúc ông có giọng châm biếm, như cọt, như đùa, nửa hư, nửa thực, nhưng chung qui, Ông chỉ muốn cho người đọc Ông có cái nhìn rộng hơn, lối sống hay hơn, lý tưởng hơn, nhất là bỏ được cái hữu hạn, để vươn lên tới vô cùng. (ch.6-j, g)

Lúc thì Ông vui miệng nói ngay (chi ngôn) lúc thì ông làm sống động lại các nhân vật lịch sử, và cho họ nói những lời mà Ông muốn (trùng ngôn), lúc thì Ông kể truyện ngụ ngôn (ngụ ngôn) (ch. Thiên hạ, 33-f), lúc thì Ông tranh luận, so sánh, lúc thì đàm thoại, lúc thì vấn đáp, tất cả đều có mục đích phá vỡ cái vỏ «ngã chấp» của ta, để chúng ta mở mắt ra nhìn thấy được khung trời nội tâm, khung trời bản thể vô biên vô tận.

Bất kỳ một hoàn cảnh nào, bất kỳ một câu chuyện gì, đối với Trang, cũng như là một chiếc bàn đạp, để tung mình lên cho tới cõi siêu vi.

Nhờ đó mà Trang không xa lìa đời sống hằng ngày, không xa lìa chúng nhân mà vẫn làm được công trình là giúp con người vươn lên trên những cái nhỏ hẹp của đời sống hằng ngày, đó là băng lên cho tới cõi u linh, huyền diệu.

Đọc Trang, ta thấy rằng nếu không thoát sáo, không thể nào có một đời sống nội tâm phong phú đích thực...

Chung qui, Trang Tử chỉ ước muốn chúng ta sống tiêu diêu, khinh thoát, trong cõi Tuyệt đối, vô cùng mà Ông gọi là:

- . Cái nghề nghiệp vô vi (Vô vi chi nghiệp, ch.6-g)
- . Cái làng không ở nơi đâu (Vô hà hữu chi hương, ch.1-f)
- . Cánh đồng bao la rộng rãi (Khoáng mạc chi dã, ch.1-f)

Trang Tử chỉ ước muốn chúng ta trở thành những:

- . Thần nhân
- . Thánh nhân
- . Chí nhân (ch. I-c; 33-a)
- . Chân nhân (ch. I-c; 2c, f)
- . Những người đạt tới Chí đạo (ch. 11-c)

Mà chân nhân thì trên phải hòa mình được với Đại thể, dưới thì vui sống được với mọi người, mọi loài, mọi vật, với cảnh trí thiên nhiên, với mọi hoàn cảnh mình gặp (2h, 3abc, 5d v.v...)

Tâm hồn thì như làn nước lắng chiếu soi được trời đất nhân quần một cách hết sức vô tư và chân thật. (13 a)

Đọc Trang, trước hết phải hiểu tinh thần của Trang, chủ trương của Trang.

Sách của Trang là một kho tàng châu báu, nhưng thay vì để kho tàng ấy chất đống vào một nơi, ông đem nó vung vãi ra trong một vùng lớn lao gồm 10.000 chữ, dấu chúng vào trong những ngụ ngôn, những huyền thoại những câu chuyện bông lông...

Ta hãy quên lời quên chuyện của Trang kể mà chỉ lưu tâm lượm lặt lấy những tư tưởng của Trang. Đó mới chính là những châu ngọc mà Trang dành cho chúng ta vậy.

V. LƯỢC DỊCH 7 CHƯƠNG TRONG NỘI THIÊN

I. TIÊU ĐIỀU DU

a. Hãy sống một cuộc đời huyền hóa với trời đất (đoạn a,b)

Hồn ta hồi, hãy tiêu điều,
Tung đôi cánh rộng khinh phiêu chín tầng...
Hãy tung cánh chim bằng muôn dặm,
Cưỡi gió mây bay thẳng về Nam,
Bay về quê cũ giang san,
Hờ trời vùng vẫy miên man thỏa tình.

b. Mặc cho mệnh thể dèm pha, chỉ trích (đoạn a,b)

Mặc nhân thế rẻ khinh đàm tiếu,
Óc phạm phu sao hiểu chí nhân...
Vùi thân trong chốn hồng trần,
Họ như ve, sẽ qua lần tháng năm.
Tầm mắt hẹp mà thân ti tiểu,
Kiếp phù du nào hiểu chi đầu,
Thân lươn bao quản lấm đầu,
Cốt sao cho khỏi cơ cầu thì thôi,
Phận sâu bọ, đành rồi sâu bọ,
Thân nấm rêu nào rõ tuần trăng.
Ve sầu nào biết thu xuân,
Minh linh ngoài mấy vạn năm hay gì?
Như Bành tổ có chi là thọ,
Mà chúng nhân quá cỡ tán dương.

c. Hãy sống thoát tục, vươn lên cao đại (đoạn c)

Người vui tước phận lý hương,
Người vui mũ áo xênh xang trị vì.
Kìa Liệt Tử thích đi mây gió,
Cưỡi gió mây đây đó thỏa lòng.
Còn ta khinh khoát vô cùng,
Sánh vai nhật nguyệt, vẫy vùng khinh phiêu.
Quên mình quên hết mọi điều,
Quên tên, quên hết bao nhiêu công trình.^[25]
Sống đời sống thần linh sáng khoái,
Như Hứa Do chẳng đoái công hầu.
Uống ăn nào có chi đầu,

Mà lo với lắng cho rầu lòng ai.

d. Đời sống thần linh không phải là chuyện hoang đường (đoạn d)

Ta chẳng nói những lời phách lối,

Lời của ta đâu nổi hoang đường.

Lời ta minh chính đường hoàng,

Vì người không hiểu, trách quàng trách xiên...

Kẻ mù tối sao xem màu sắc,

Người điếc tai sao bắt âm thanh.

Cho nên những kẻ vô minh,

Tối tăm ù cạc, ngọn ngành hiểu chi,

Sao biết được uy nghi sang cả,

Của những người huyền hóa siêu linh.

Đất trời gồm tóm trong mình,

Lồng vào muôn vật sự tình nào hai.

Dầu sóng cả ngất trời không đắm,

Dầu nóng nung cũng chẳng làm sao.

Trời mây mặc sức tiêu dao,

Cho dù Nghiêu, Thuấn dễ nào sánh vai...

e. Phải biết dùng hết tầm kích của đời mình (đoạn e, f)

Kiếp sống nọ mấy ai biết dụng,

Biết cách dùng cho đúng, cho hay.

Có dưa năm thạch trong tay,

Bỏ ra năm bảy, dưa này vứt đi.

Như nếu biết để y như trước,

Dùng làm phao, sông nước nó băng.

Đổi bất qui thủ lấy vàng,

Ngỡ là đã khéo tính toán lãi lời.

Ai ngờ nó giúp Ngô thắng Việt,

Giúp chủ nhân mãi kiếp vinh quang.

Biết dùng thời thực mệnh mang,

Dùng sai, dùng dở oán than nổi gì.

Nhưng hay nhất là khi vô dụng,

Thoát vòng đời tù túng lợi danh.

Sống trong Vô cực siêu linh,

Xa bề khổ ải, mặc tình nhờn nhơ...

2. TỀ VẬT LUẬN

Ta và trời đất cùng sinh,

Ta và muôn vật sự tình chẳng hai.^[26]

Ta nào biết vẫn dài, nhĩ ngã,

Lòng muôn phương, muôn ngả tình say. [\[27\]](#)

Thênh thang chèo quế buồm mây,

Lòng trời lạc nẻo chốn này là đâu? [\[28\]](#)

Nhạc trời tấu vui sầu muôn điệu, [\[29\]](#)

Bóng quang huy phiêu diểu mung lung,

Nơi đây ta dứt lòng trần,

Bạn cùng thần thánh, muôn phần hân hoan. [\[30\]](#)

Triều nổi sóng muôn vàn ta mặc,

Lửa ngất trời phần phật ta khinh. [\[31\]](#)

Ta nay đã thoát điều linh,

Thoát vòng sinh tử, tử sinh của đời. [\[32\]](#)

Ta sống giữa lòng trời vĩnh cửu,

Ta sống trong khu nữu muôn loài. [\[33\]](#)

Vời trông thế sự vùn xoay,

Ta nào còn biết bên này bên kia.

Tranh chấp hết, thị phi cũng hết,

Thị với phi phân biệt uổng công. [\[34\]](#)

Đã vài tới điểm đại đồng,

Trông ta trời đất mệnh mông một màu.

Lớn với nhỏ in nhau một lửa,

Sống vắn dài cũng thừa phù sinh.

Sợi lông bát ngát mệnh mông,

Mà xem non Thái như tình cỏn con.

Kẻ chết yếu sống hơn trăm kiếp,

Còn Lão Bành yếu triết, tảo vong, [\[35\]](#)

Ta nay xếp mọi tơ lòng,

Hết niềm nhĩ ngã, sống trong lòng trời. [\[36\]](#)

Nguồn mạch ấy chẳng vơi, chẳng cạn.

Mà tràn lan, lai láng rạt rào.

Kho trời đã rõ tiêu hao,

Tiêu sao cho hết, dùng sao cho cùng. [\[37\]](#)

Mặc tôm cá sống cùng tôm cá,

Mặc hươu nai nghĩa gá hươu nai,

Mặc cho khỉ vượn sánh đôi,

Mặc cho trai gái tìm nơi tương phùng. [\[38\]](#)

Ta tìm Đạo trong lòng vũ trụ, [\[39\]](#)

Trong lòng ta ta cứ tìm Trời.

Thương cho nhân thế miệt mài,

Lao đao lận đận suốt đời uổng công. [\[40\]](#)

Những cơn bão mớ mòng ảo ảnh,

Khiến cho đời hiu quạnh gian truân.

Nào hay ở giữa lòng trần,

Tắc thành đã sẵn muôn phần quang hoa. [\[41\]](#)

Nơi chốn ấy chói lòa ánh sáng, [\[42\]](#)

Cũng là nơi tĩnh lặng siêu nhiên. [\[43\]](#)

Là nơi sức nước hương tiên,

Rượu rã ta bỏ, tần phiến ta quăng. [\[44\]](#)

Đừng biện luận nói năng chi nữa,

Biết nói sao, biết tả làm sao? [\[45\]](#)

Mệnh mông bát ngát rạt rào,

Im hơi lặng tiếng mới cao, mới tài. [\[46\]](#)

Ta quên hết hình hài ngôn ngữ,

Quên rằng ta còn có hay không. [\[47\]](#)

Lạ thay phong thái huyền đồng,

Rũ sao cho sạch tơ lòng mới nghe. [\[48\]](#)

Sống khinh khoát muôn bề khinh khoát,

Cùng trăng sao bát ngát xa chơi.

Lòng mang vũ trụ đất trời,

Cùng chư thần thánh muôn đời sống chung. [\[49\]](#)

Sống mãi mãi vô cùng, vô tận,

Mặc trời mây chuyển vận quanh ta,

Mặc cho trần thế bốn ba,

Vì ta đã được tinh hoa đất Trời... [\[50\]](#)

Thử ước hỏi đâu nơi dừng gót,

Đâu là nơi cùng tận phải đi?

Ta nay truyền lẽ huyền vi,

Có Trời lập tức hết kỳ bốn ba.

Được Trời, Đạo ấy là đạt đích,

Hết lần mò tìm mạch lãnh nhăng. [\[51\]](#)

Được Trời là được Thiên chân,

Chân nhân phải có Thiên quân đáy lòng. [\[52\]](#)

3. DƯỠNG SINH CHỦ

Muốn cho đời sống khinh phiêu,
Bớt điều háo hức, bớt điều bon chen.
Chớ lo mua chuốc lời khen,
Cũng đừng đọa lạc tội khiến gông cùm.
Sao cho trong ấm ngoài êm,
Đề huề gia đạo, chu tuyền tấm thân.
Chớ xông vào chỗ gian truân,
Tránh điều tranh chấp, giành phần hơn thua.^[53]
Kìa xem thủ thuật mổ bò,
Cố tìm khớp trống, mới lùa lưỡi dao.
Nơi không chống đối mới vào,
Chỗ nào cứng rắn đâm lao ích gì,^[54]
Lầu son gác tía mà chi,
Nếu lòng không được mọi bề khinh phiêu.^[55]

Sống đời khinh khoát tiêu diêu,
Buông tay, nhắm mắt: cũng điều thiên nhiên.
Có chi mà sợ cùng phiền,

Chết là thoát tục, thành tiên ngại gì.^[56]

4. NHÂN GIAN THẾ (SỐNG TRÊN ĐỜI)

Sống đời ở giữa thế gian,
Đừng đem dây rợ buộc ràng mà chi.
Đừng có ý sở tri, sở học,
Mà tính toán xoay cuộc cờ đời.
Trước khi muốn cảm hóa người,
Tâm linh trước phải tuyệt vời mới nên.^[57]
Tâm linh phải biết niềm chay tịnh.^[58]
Giữ cho lòng bình tĩnh hư vô,
Nhà không ánh sáng hiện ra,
Lòng không sẽ thấy chói lòa trời cao.^[59]
Kìa Vũ, Thuấn xưa nào có khác,
Nọ Phục Hi cũng trạc thế thôi.^[60]
Còn như đối đãi với đời,
Dẫu rằng quyền biến chớ sai tắc thành.
Đừng nóng nảy lo tranh lo chấp,
Đừng bon chen háo hức, say mê.
Trước sau trang trọng đề huề,
Đừng đem nóng giận hại bề giao du.^[61]

Với người chớ khư khư cố chấp,
Phải lựa chiều tùy bậc tùy nơi,
Dạy người không phải bẻ người,
Mà là uốn nắn lần hồi mới hay.^[62]
Muốn đại dụng chớ say tiểu dụng,
Đừng cho người thao túng đời ta.
«Thao quang, hối đức» mới là,
Thần minh sau trước khôn qua lẽ này.^[63]

5. ĐỨC SUNG PHÙ

Vương Bài nước Lỗ cụt chân,
Nhưng mà đệ tử đông bằng Trọng Ni.
Thường Quý lạ, mới đi ướm hỏi,
Hỏi Trọng Ni nông nổi trước sau.
Vương Bài nào lạ chi đâu,
Lại thêm tàn tật lẽ nào tiếng tăm.
Trọng Ni đáp: Thánh nhân là thế,
Ngay Khuư này hồ dễ sánh vai.
Ta còn muốn lấy làm thầy,
Hèn chi kẻ kém Khuư này theo chân.
Một nước Lỗ đã rằng chi lạ,
Ta muốn cùng thiên hạ đi theo.
Họ thường gạn hỏi đến điều,
Con người như thế cao siêu thế nào.
Trọng Ni đáp: Biết bao cao cả,
Sống chết kia đâu há quan tâm.
Trời long, đất lở rầm rầm,
Mà Ngài đâu có lộ phần xuyên xao.
Biết tính mạng, tiêu hao gốc ngọn,
Lòng lâng lâng nào bợn trần ai.
Mặc cho muôn vật vờn xoay,
Bởi vì chủ chốt trong tay đã cầm.
Thường Quý nói xin phân giải rõ,
Nghĩa huyền vi soi tỏ một phen.
Đáp rằng: Vạn vật biến thiên,
Phải nhìn cho tỏ hai bên dị đồng.
Từ khác biệt mà trông vạn vật,
Thời chia phù phiếm gan mật, Việt Ngô.
Nhưng từ đồng điểm nhìn ra,

Muôn loài là một, phối pha chưa từng.

Vui sống cõi hòa đồng của Đức,

Xếp một bên nhận thức ngũ quan.

Sá chi mất một chân phàm,

Chẳng qua hòn đất ném tòm khác chi. [\[64\]](#)

Dùng trí tuệ để suy tâm khảm,

Dùng tâm cơ nhàn lăm thường tâm. [\[65\]](#)

Đã tìm ra được Thiên quân,

Như hồ trong vắt chiếu cùng trời mây.

Như tùng bách tháng ngày tươi tốt,

Như Thuấn Vương đạo cốt Tiên phong.

Thảnh thơi, điềm tĩnh ung dung,

Oai phong hùng dũng giữa vòng biển thiên.

Vì lòng họ gồm kiêm trời đất,

Lại cứu mang vạn vật sinh linh.

Cũng là tai mắt thân hình,

Mà trong rức rỡ tâm linh huy hoàng.

Họ hiểu biết mệnh mông vô tận,

Sống vô cùng, vô hạn từ bao.

Ai theo nào khiến ai nào,

Con người thế ấy, nói sao cho cùng. [\[66\]](#)

Thiên chân ví ở cõi lòng,

Sá chi lành xấu, hình dung bề ngoài.

Tâm linh đường đã vạch rồi,

Sá chi mũ măng, hán hài, công danh.

Mở lòng rộng rãi mông mênh,

Trời kia đất nọ há dành riêng ai. [\[67\]](#)

Đừng nên đày đoạ hình hài,

Đừng vì danh hão phí hoài tấm thân.

Tại sao tù túng tinh thần,

Hãy nên khôn khéo gỡ lần vẩn vương. [\[68\]](#)

Thái Hòa giữ vẹn «Tâm thường»,

Thất tình chớ để tổn thương tâm thần.

Sự đời chất chường thẳng trâm,

Lẽ trời đã thế bận tâm làm gì.

Cùng người hoan lạc sầu bi,

Dung nhan ta đổi tùy nghi, tùy thời.

Giữ sao cho vẹn lòng trời,

Đừng cho gió cuốn, sóng trôi tâm hồn.

Thế là giữ được «tài toàn»,

Thế là đức hạnh chứa chan tuyệt vời. [\[69\]](#)

Dừng chân lòng dạ có nơi,

Ngoại thân nào quản hình hài nhỏ nhen.

Hình người, lòng đã thành tiên,

Tình đời phải trái tằm phiền sạch không.

Với người tuy vẫn lộn sòng,

Với Trời kỳ thật hòa đồng từ bao. [\[70\]](#)

6. ĐẠI TÔNG SƯ

Bài Đại Tông sư này gồm ba đề mục chính:

a. Chân nhân.

b. Đạo.

c. Nghệ thuật sống.

Vậy chương này sẽ có ba tiết bàn về những vấn đề trên.

a. Chân Nhân

Biết trời mà biết cả người,

Đó là cái biết tuyệt vời thâm uyên.

Biết trời mới biết căn nguyên,

Biết người mới biết chu tuyền tẩm thân.

Chân tri là bậc chân nhân,

Chân nhân mới được thông phần chân tri.

Chân nhân khinh khoát huyền vi,

Há lo tranh chấp, há vì công danh.

Trèo cao lòng cũng chẳng kinh,

Nước trào, lửa cháy, tâm linh chẳng sờn.

Một lòng sau trước sắt son,

Lòng mang Đạo cả nào còn sợ chi.

Chân nhân nằm ngủ chẳng mê,

Còn khi tỉnh thức muôn bề thanh thoi.

Chân nhân khác biệt người đời,

Niềm tràn phát phối, niềm trời sâu xa.

Tử sinh nào khác chi là,

Đi vào chẳng thích, đi ra chẳng cần.

Nhân tâm chẳng phá đạo tâm,

Ý trời há để lòng trần cản ngang.

Cho nên đáng đắp đàng hoàng,

Tâm hồn bình thản dung quang sáng ngời.

Vui buồn hợp nhất với Trời,

Mênh mông bát ngát, ai người dám so.

Kinh quyền tùy tiện đẩy đưa,

Trời chiều, vả lại người ưa mới là. [\[71\]](#)

b. Đạo

Đạo trời hữu tính hữu hình,

Vô vi vả lại vô hình mới hay.

Dễ truyền, khó bắt lạ thay,

Giữ thời giữ được, trông rày hẵn không.

Tự sinh, tự bản vô cùng,

Có từ trời đất còn không có gì.

Sinh trời sinh đất ra uy,

Quỉ thần âu cũng là tùy sở do.

Cao cao vô tận, khôn dò,

Cao hơn Thái Cực vẫn cho là thường.

Thẳm sâu sâu mấy ngàn muôn,

Sâu hơn vũ trụ mà nhường không hay.

Lâu lai nào kể tháng ngày,

Trước trời, trước đất, lâu này lâu chi.

Sống từ muôn thuở vẫn y,

Ngàn muôn tuổi thọ, đã gì già nua.

Hi Di, Hoàng đế, Kiên Ngô,

Kham Phi, Chuyên Húc đã nhờ thần thông.

Đạo trời soi sáng cõi lòng,

Mới thành Thần Thánh sống cùng trời mây.

Lão Bành, Phó Duyệt nhờ tay,

Ngung Cường, Vương Mẫu may thay được người.

Mới nên Thần Thánh tuyệt vời,

Ngự nơi Thiếu Quảng, chơi nơi Ngân Hà.

Biết bao thỏ lặn, ác tà,

Hai vầng nhật nguyệt khôn qua Đạo Trời.

Kìa như Bắc Đẩu thanh thời,

Cũng nhờ Đạo cả mới ngôi cửu trùng.

Đạo Trời ngấm thực vô cùng,

Biết bao quyền phép thần thông nhiệm màu. [\[72\]](#)

c. Nghệ thuật sống

Ta nên sống thuận mệnh Trời,

Vấn đề sinh tử nên coi là thường.

Hình hài chẳng vấn vương tắc dạ,
Về bên ngoài biến hóa quán chi.

Tồn vong sinh tử cũng y,
Chẳng qua máy tạo huyền vi an bài. [73]

Đời trần thế là đời mộng ảo,
Tĩnh với mơ lộn lạo khác chi,
Tử sinh như ở với đi,
Như thay hình tướng có chi bận lòng.

Dù Nam, Bắc, Tây, Đông cũng vậy,
Trời bảo sao, ta hãy vui theo. [74]
Mặc cho ngoại cảnh xoay chiều,
Giữa lòng Tạo Hóa khinh phiêu thỏa tình.

Đem tâm gởi mệnh mộng bát ngát,
Thời tâm này mất mát làm sao? [75]

Muốn tìm ra Đạo chí cao,
Nếu không suy tưởng nhẽ nào tìm ra.
Hãy thâm lượm tinh hoa sử sách,
Hãy khơi tung nguồn mạch đáy lòng.

Hư vô khi đã khai thông,
Rồi ra sẽ được huyền đồng chẳng sai.
Tìm Trời phải quên đời, quên cảnh,
Quên phù sinh, ảo ảnh bên ngoài,
Tâm hồn khi hết pha phôi.

Mới mong rực rỡ ánh trời hiện ra.
Đã thấy Đạo, đâu là kim cổ,
Hết cổ kim vào chỗ trường sinh.

Ham sinh thời lại điều linh,
Phù sinh chẳng chuộng, thần linh ấy là. [76]
Hãy cố gắng vượt qua nhân nghĩa,
Hãy quên đi nghi lễ của đời. [77]

Quên mình, quên cả hình hài,
Thông minh trí huệ, gác ngoài tâm linh.
Hãy hợp với vô hình, vô tượng,
Cùng Đại thông vô lượng sánh đôi. [78]

Thế là được Đạo được Trời,
Thoát vòng biến hóa muôn đời trường sinh... [79]

Ai chỉ vẽ sự tình sau trước,
Ấy thầy ta đại lược cho ta.

Thầy ta muôn vật điều hòa,
Mà nào kể nghĩa với là kể ơn.
Ban ân trạch cho muôn thế hệ,
Mà chưa hề lấy thế làm nhân.

Trường tồn đã mấy muôn năm,
Mà chưa hề thấy có phần già nua.
Thầy ta chở cùng che trời đất,
Lại ra tay điều khắc muôn loài,
Thế mà một mực thanh thời,
Chưa hề có bảo là tài, là hay.[\[80\]](#)

7. ỨNG ĐẾ VƯƠNG (Nghệ thuật trị dân)

Trị dân nước thế nào cho phải,
Làm sao cho quốc thái dân an.

Bên ngoài lo lắng sửa sang,
Hay lo cảm hóa tâm can con người.
Sửa sang nghi thức bên ngoài,
Thực là tính chuyện vá trời đào sông.[\[81\]](#)

Lấy lòng dân nước làm lòng,
Nhu hòa đằm đằm, như không mới là.
Đừng nên lặn đận bốn ba,
Lao tâm khổ tứ cho ra thân tàn.

Phải cho phong độ đàng hoàng,
Rồi ra mới đáng nêu gương cho người.[\[82\]](#)

Minh vương nghệ thuật tuyệt vời,
Công trùm thiên hạ mà coi như thường.

Đức trời cảm hóa muôn phương,
Há cần dân phải lo lường nài van.
Âm thầm gây dựng mối giường,
Để cho muôn vật an khương thái hòa.[\[83\]](#)

Riêng mình rũ bỏ phù hoa.[\[84\]](#)
Vui trong Đạo cả cao xa tuyệt vời.[\[85\]](#)

Sống trong Vị thủy chơi vơi.[\[86\]](#)
Cỡi chim «Khinh khoáng» ra ngoài lục hư.
Làng Vô hà hữu ngao du,

Sống trong «Vô hữu» lặng tờ tịch liêu. [87]

Vô vi như thể trời cao,

Vô vi trác tuyệt nói sao cho cùng.

Bao trùm vô tận thanh không,

Mịt mù tông tích ai lường cho ra. [88]

Tâm hồn gương sáng sáng lòà,

Chiếu soi muôn vật đâu là riêng tây. [89]

Vô vi hỗn độn ai hay,

Phẩm tiên chớ để lọt tay phàm trần... [90]

CHÚ THÍCH

- [1] Mông 蒙 theo Địa lý chí thì thuộc nước Lương; theo Lưu Hưởng biệt lục thì thuộc nước Tống. Phùng Hữu Lan cũng cho rằng Trang Tử là người nước Tống.
- [2] Lương Huệ Vương nguyên niên và khoảng năm 6 đời Chu Liệt vương (370).
- [3] Tề Tuyên Vương (332-313). Trang Tử đồng thời với Mạnh tử (372-289). Huệ Tử (380-300), Công Tôn Long (320-250). Như vậy, Trang Tử sống vào những khoảng năm (360-286).
- [4] Sử Ký Tư mã Thiên, Lão, Trang, Thân, Hàn liệt truyện.
- [5] «Thượng dữ Tạo vật giả du, nhi hạ dữ ngoại tử sinh, vô chung thủy giả vi hữu...» 上與造物者游而下與外死生,無終始者為友 (Thiên hạ, F).
- [6] To the Taoist, the attainment of absolute reality is to be in the realm of the great infinite, the realm of non being. To enter the realm of non-being is to have reached the ground of the great sympathy. One may enter the realm of non-being either through quiescence, t'ien 恬, or though intuitive knowledge, chih 智. The former concentrates upon repose, or what the Buddhists call Dhyana. The latter stresses on intuition or prajna.
The concentration on repose is often referred to as the method of gradual attainment; stress on intuition is referred to as sudden enlightenment. Both methods are described in Taoist writings. But the goal of either method is the entry into the realm of non-being. - Chuang Chung Yuan, Creativity and Taoism, p. 49.
- [7] Non being manifests itself either as the Heavenly light or the uncarved block. They are two aspects of the same thing. (Ibid. p.49)
- [8] The first approach, through Chih, or intuitive knowledge is pure self consciousness through immediate, direct, primitive penetration instead by methods that are derivative, inferential, or rational. In the sphere of intuitive knowledge, there is no separation between the knower and the known, subject and object are identified... (Ibid. p. 49)
- [9] Free identification and interfusion in the realm of non-being are the functions of the great sympathy. In short, it is the Tao, the higher unity of all things. (Ibid. p.50)
- [10] In the realm of non-being the interfusion and identification of multiplicity takes place as a manifestation or the great sympathy. (Ibid, p.49-50)

- [11] Emancipation from the bondage of the ever-changing world, from the relative value of external things, and from the unstable and evasive existence, is achieved through the denial and denial. (Ibid, p.120).
- [12] Psychologically speaking, it is the transformation from «a consciousness limited to ego-form of the non-ego-like-self.» (Ibid, p.121).
- [13] Thuyền giả sở dĩ tại ngư; đắc ngư nhi vong thuyền. Đê giả sở dĩ tại thổ, đắc thổ nhi vong đê. Ngôn giả sở dĩ tại ý, đắc ý nhi vong ngôn. Ngô an đắc phù vong ngôn chi nhân nhi dĩ chi ngôn tại. 筌者所以在魚得魚而忘筌蹄者所以在兔得兔而忘蹄言者所以在意得意而忘言吾安得夫忘言之人而與之言哉.
- [14] According to the tenth century Taoist named Ssu-Ma-Cheng-Chen, the words Chih and T'ien are what the Buddhists refer to as Hsing, or Dhyana and Hui or Prajna. - Chuang Chung Yuan, Creativity and Taoism, p. 41...
- ... According to Taoism, there are two routes leading to enlightenment, Ming, or Ontological insight, Ching or quiescence. (Ibid, 123)
- ... One may enter the realm of non-being either through quiescence T'ien or through intuitive knowledge, Chih. The former concentrates upon repose, or what the Buddhists call Dhyana. The latter stresses on intuition, or Prajna (Ibid. 49)
- [15] Cổ chi nhân Thiên nhi bất nhân. 古之人天而不人 (Liệt Ngự Khẩu, 32-c)
- [16] Bất ly ư tông, vị chí Thiên nhân. Bất ly ư tinh vị chi Thần nhân. Bất ly ư Chân, vị chi Chí nhân. Dĩ Thiên vi tông, dĩ đức vi bản, dĩ Đạo vi môn, triệu ư biến hóa, vị chi Thánh nhân. 不離於宗,謂之天人. 不離於精,謂之神人. 不離於真,謂之至人. 以天為宗,以德為本,以道為門,兆於變化,謂之聖人 (Thiên hạ, 33-a)
- ... Chân giả, tinh thành chi chí dã. 真者精誠之至也 (Ngự phụ, 31-d)
- ... Thần hà do giáng, minh hà do xuất, thánh hữu sở sinh, vương hữu sở thành, giai nguyên ư Nhất... 神何由降,明何由出? 聖有所生,王有所成,皆原於一 (Thiên hạ, 33-a)
- [17] Hà vị nhân dĩ Thiên nhất da? Trọng Ni viết: Hữu Nhân, Thiên dã, hữu Thiên, diệc Thiên dã. Nhân chi bất năng hữu Thiên, tính dã. Thánh nhân yển nhiên, thể thế nhi chung hĩ. 何謂天與人一邪? 仲尼曰: 有人,天也,有天,亦天也. 人之不能有天,性也. 聖人晏然體逝而終矣. (Sơn mộc, 20-g)
- [18] Khiết Khuyết vấn đạo hồ Bì Y. Bì Y viết: Nhược chính nhữ hình, nhất nhữ thị, Thiên hòa tương chí. Nhiếp nhữ tri, nhất nhữ độ. Thần tương lai xá, đức tương vi nhữ mỹ, Đạo tương vi nhữ cư. 齧缺問道乎被衣. 被衣曰: 若正女形,一女視. 天和將至. 攝女知,一女度. 神將來舍,德將為女美,道將為女居 (ch. 22-c).
- [19] Dục tĩnh, tắc bình khí, dục thần tắc thuận tâm. Hữu vi dã dục dáng, tắc duyên ư bất đắc dĩ, bất đắc dĩ chi loại, thánh nhân chi đạo. 欲靜則平氣,欲神則順心. 有為也欲當則緣於不得已,不得已之類,聖人之道 (Canh Tang Sở, ch.32-g)
- [20] Chấp đạo giả, Đức toàn. Đức toàn giả, Hình toàn. Hình toàn giả Thần toàn. Thần toàn giả, thánh nhân chi đạo dã. 執道者德全德全者形全. 形全者神全. 神全者,聖人之道也 (ch.12-k)
- [21] Bì giả tu Hồn độn thị chi thuật dã. Thức kỳ nhất, bất tri kỳ nhị. Trị kỳ hội, nhi bất tri kỳ ngoại. Phù

minh bạch nhập tổ, vô vi phục phác, thể tính, bảo thần. 彼假修混沌氏之術者也. 識其一不知其二. 治其內而不知其外. 夫明白入素, 無為復朴體性, 抱神 (ch.12-k)

[22] Thị cố phù hinh tuy đoản, tục chi tắc ưu, hạc hinh tuy trường, đoan chi tắc bi. Cố tính trường phi sở đoản, tính đoản phi sở tục, vô sở khứ ưu dã. 是故鼻脛雖短, 續之則憂, 鶴脛雖長, 短之則悲. 故性長非所短, 性短非所續, 無所去憂也 (Biền mẫu, 8-a).

[23] Thượng dữ Tào vật giả du, nhi hạ dữ ngoại tử sinh, vô chung thủy giả vi hữu... 上與造物者遊, 而下與外死生無終始者為友 (Thiên hạ, 33-f)

[24] Chúng ta nên nhớ Trang Tử có tài biện luận như Huệ Thi, Công Tôn Long Hoặc hơn nữa. (ch. 1-e; f; 2-d; 5-f; 17-d, f, g; 18-b; 24-e; 25-d; 26-g; 27-b; 33-g).

[25] Chí nhân vô kỷ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh. 至人無己, 神人無功, 聖人無名 (ch. 1-c)

[26] Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật dữ ngã vi nhất. 天地與我並生, 而萬物與我為一 (ch. 2-d)

[27] Ký dĩ vi nhất, thả đắc hữu ngôn hồ 既已為一, 且得有言乎 (ch. 2-d)

... Thị cố hoạt nghi chi diệu, Thánh nhân chi sở đồ dã. 是故滑疑之耀聖人之所圖也 (ch. 2-d).

Phương khả, phương bất khả, Phương bất khả, phương khả. Nhân thị, nhân phi. Nhân phi, nhân thị... 方可方不可, 方不可方可. 因是因非, 因非因是 (ch. 2-c)

[28] Thực tri bất ngôn chi biện, bất đạo chi Đạo. 孰知不言之辯, 不道之道 (ch. 2-e)

[29] Nhữ văn địa lại, nhi vị văn Thiên lại phù? 女聞地籟而未聞天籟夫 (ch. 2-a)

[30] Thánh nhân ngu truân, tham vạn tuế, nhi nhất thành thuần. 聖人愚屯參萬歲而一成純 (ch. 2-g)
Thánh nhân bất tưng sự ư vụ... nhi du hồ trần cấu chi ngoại 聖人不從事於務 [...] 而遊乎塵垢之外 (ch. 2-g)

[31] Đại trạch phần nhi bất năng nhiệt, hà hán hộ nhi bất năng hàn. 大澤焚而不能熱, 河漢沍而不能寒 (ch. 2-f)

[32] Nhi du hồ tứ hải chi ngoại, tử sinh vô biến ư kỷ. 而游乎四海之外, 死生無變於己 (ch. 2-f)

[33] Bĩ thị mạc đắc kỳ ngẫu, vị chi Đạo khu. Khu thủy đắc kỳ hoàn trung, dĩ ứng vô cùng. 彼是莫得其偶, 謂之道樞. 樞始得其環中, 以應無窮 (ch. 2-c)

[34] Thị dĩ thánh nhân hòa chi dĩ thị phi, nhi hữu hồ Thiên quân thị chi vị lưỡng hành. 是以聖人和之以是非而休乎天鈞是之謂兩行 (ch. 2-c)

[35] Thiên hạ mạc đại ư thu hào chi mạt, nhi đại sơn vi tiểu. Mạc thọ ư thương tử, nhi Bành tổ vi yếu. 天下莫大於秋毫之末, 而大山為小; 莫壽於殤子, 而彭祖為夭 (ch. 2-e).

[36] Vong niên, vong nghĩa, chấn ư vô cảnh, cố ngụ chư vô cảnh 忘年忘義振於無竟故寓諸無竟 (ch. 2-h).

[37] Nhược hữu năng tri thử chi vị thiên phủ, chú yên nhi bất mãn, chúc yên nhi bất kiệt, nhi bất tri kỳ sở do lai 若有能知此之謂天府注焉而不滿酌焉而不竭而不知其所由來 (ch. 2-d).

[38] Viên biên thư dĩ vi thư, mê dữ lộc giao, thu dữ ngư du. Mao Tường, Lệ Cơ, nhân chi sở mỹ dã 猿獼狙以為雌, 麋與鹿交, 鰕與魚游. 毛嬙, 麗姬, 人之所美也 (ch. 2-e).

[39] Thị dĩ thánh nhân hòa chi dĩ thị phi, nhi hữu hồ Thiên quân. 是以聖人和之以是非而休乎天鈞 (ch. 2-c).

[40] Chung thân dịch dịch nhi bất kiến kỳ thành công, niết nhiên bì dịch nhi bất tri kỳ sở qui, khả bất ai da? 終身役役而不見其成功, 齟然疲役而不知其所歸, 可不哀邪 (ch. 2-b).

- [41] Phù tùy thành tâm nhi sư chi, thủy độc thả vô sư hồ. 夫隨其成誠心而師之, 誰獨且無師乎 (ch. 2-b)
- [42] Thử chi vị bảo quang 此之謂葆光 (ch. 2-e).
- [43] Hóa thành chi tương đãi, nhược kỳ bất tương đãi, hòa chi dĩ Thiên nghiê 化聲之相待, 若其不相待, 和之以天倪 (ch. 2-h).
- [44] Vong niên, vong nghĩa, chấn ư vô cảnh, cố ngụ chư vô cảnh 忘年忘義振於無竟故寓諸無竟 (ch. 2-i).
- [45] Phù đại Đạo bất xưng, đại biện bất ngôn. 夫大道不稱, 大辯不言 (ch. 2-c).
- [46] Thực tri bất ngôn chi biện, bất đạo chi đạo 孰知不言之辯, 不道之道 (ch. 2-d).
- [47] Kim giả ngô táng ngã 今者吾喪我 (ch. 2-a).
- [48] Thánh nhân bất tùng sự ư vụ, bất tựu lợi, bất vi hại, bất hĩ cầu. 聖人不從事務, 不就利, 不違害, 不喜求 (ch. 2-g).
- [49] Nhược nhiên giả, thừa vân khí, kỳ nhật nguyệt nhi du hồ tứ hải chi ngoại, tử sanh vô biến ư kỳ. 若然者, 乘雲氣, 騎日月而游乎四海之外, 死生無變於己 (ch. 2-e)... Bàng nhật nguyệt hiệp vũ trụ vi kỳ vãn hợp 旁日月, 挾宇宙為其吻合 (ch. 2-g).
- [50] Chúng nhân dịch dịch, Thánh nhân ngu truân, tham vạn tuế, nhi nhất thành thuần. 眾人役役, 聖人愚芑參萬歲而一成純 (ch. 2-g)
- [51] Xem ch. 2-d, từ: « Cổ chi nhân tri hữu sở chí hĩ... » 古之人其知有所至矣 đến « vị thủy hữu thị phi dã. » 未始有是非也 (Đạt Vô cực, hay Thái cực là đạt đích).
- [52] Thị dĩ thánh nhân hòa chi dĩ thị phi, nhi hữu hồ Thiên quân. 是以聖人和之以是非而休乎天鈞 (ch. 2-c).
- [53] Tóm đoạn a. Dưỡng sinh chủ.
- [54] Tóm đoạn b.
- [55] Tóm đoạn c.
- [56] Tóm đoạn d.
- [57] Xem đoạn a, tr.230-235 Wieger, Les Pères du Système Taoiste, (Đoạn này Nguyễn duy Cần bỏ không dịch).
- [58] Tâm trai 心齋. a, tr. 232.
- [59] Hư thất sinh bạch, cát tường chỉ chỉ, vị tọa trì. Phù tuần nhĩ mục nội thông nhi ngoại ư tâm tri, quĩ thần tương lai xá. 虛室生白, 吉祥止止, 謂坐馳. 夫徇耳目內通, 而外於心知, 鬼神將來舍 Wieger, (ch.4: Nhân gian thế), tr.234.
- [60] Ibid. a, tr. 234.
- [61] Xem đoạn b, tr. 235.
- [62] Xem đoạn c, tr. 236-237.
- [63] Xem d, tr. 238-239. 1, 240-241.
- [64] Tóm tắt đoạn a, Đức Sung Phù. Xem Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 294-297.
- [65] Dĩ kỳ tâm đắc kỳ thường tâm. 以其心得其常心. Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 291.
- [66] Từ «Trọng Ni viết: Nhân mạc giám ư lưu thủy» 仲尼曰: 人莫鑑於流水 đến «dĩ vật vi sự hồ» 以物為事乎 (Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 291-292).
- [67] Phù thiên vô bất phúc, địa vô bất tải, Ngô dĩ phu tử vi Thiên địa. 夫天無不覆, 地無不載, 吾以夫

子為天地 (Ibid, tr. 305).

[68] Vô Chi viết: Thiên hình chi an khả giải 無趾曰: 天刑之, 安可解 (Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 306-308).

[69] Ai Công viết: Hà vị tài toàn?... Thị chi vị tài toàn 哀公曰: 何謂才全? [...] 是之謂才全 (Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 314-315).

[70] Diếu hồ tiểu tai, sở dĩ thuộc ư nhân dã, ngao hồ đại tai, độc thành kỳ thiên. 眇乎小哉, 所以屬於人也, 瞽乎大哉, 獨成其天 (Ibid., tr. 323)

[71] Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 340-347.

[72] Xem đoạn d Đại Tông Sư.- Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 358-360.

[73] Xem Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 351-355.

[74] Ibid. tr. 351-355. 362-377.

[75] Cố Thánh Nhân tương du ư vật chi sở bất đắc động nhi giai tồn 故聖人將遊於物之所不得遯而皆存 (Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 354).

[76] Xem đoạn e, tr. 364-365.

[77] Xem i, tr. 385-389.

[78] Xem «tọa vong» 坐忘 (tr. 392)... Đọa chí thể, truất thông minh, ly hình, khứ tri, đồng ư đại thông. 墮枝體, 黜聰明, 離形去知, 同於大通 (Ibid., tr. 393)

[79] Đồng tắc vô hảo dã, hóa tắc vô thường dã. 同則無好也, 化則無常也 (Ibid., tr. 393)

[80] Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 386-389.

[81] Phù thánh nhân chi trị dã, trị ngoại hồ. 夫聖人之治也, 治外乎 (Nguyễn Duy Cần, Nam Hoa Kinh, tr. 411)

[82] Lao hình, truật tâm 勞形, 悴心 (Ibid., tr. 417).

[83] Ibid., tr. 418.

[84] Điều trác phục phác. 雕琢復朴 (Ibid., tr. 428)

[85] Thể tận vô cùng nhi du vô trẩm 體盡無窮, 而遊無朕 (tr. 434)

[86] Liệt Tử tự dĩ vi vị thủy học nhi qui 列子自以為未始學而歸 (Ibid., tr. 428)

[87] Thừa phù mãng diêu chi diếu, di xuất lục cực chi ngoại, nhi du vô hà hữu chi hương, dĩ xứ khoáng lạng chi dã. 乘夫莽眇之鳥以出六極之外, 而遊無何有之鄉, 以處墳垠之野 (Ibid., tr. 414)

[88] Lập hồ bất trắc nhi du ư vô hữu giả dã 立乎不測而遊於無有者也 (Ibid., tr. 418)

[89] Vô vi danh thi, vô vi mưu phủ, vô vi sự nhiệm, vô vi tri chủ, thể tận vô cùng, nhi du vô trẩm. 無為名尸, 無為謀府, 無為事任, 無為知主, 體盡無窮, 而遊無朕 (Ibid., tr. 434)

- Chí nhân chi dụng tâm nhược kính, bất tương, bất nghịch, ứng nhi bất tàng. Cố năng thắng vật nhi bất thương. 至人之用心若鏡, 不將, 不逆, 應而不藏. 故能勝物而不傷 (Ibid., tr. 434)

[90] Xem các đoạn f, g (Ibid., tr. 434-436)

[Chương 1: Tìm Hiểu về Lão, Trang](#)

[Chương 2: Trang Tử và Nam Hoa Kinh](#)